

THU HỒI DỰ TOÁN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Nhiệm vụ chi	Ghi chú
1	Ban Quản lý Dự án Dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2	12.795,306		
*	Ban Quản lý dự án xây dựng Từ Sơn	2.533,638		
-	Duy trì phát triển cây xanh đô thị năm 2025	135,877		
-	Sửa chữa một số vị trí vỉa hè bị hư hỏng trên tuyến đường vòng quanh công viên Lý Thái Tổ và đảo giao thông đường Lý Thái Tổ với Nguyên Phi Ý Lan, thành phố Từ Sơn	12,522	Sự nghiệp kinh tế	
-	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu cây, áp phích đường Lý Thái Tổ thành phố Từ Sơn	69,191		
-	Thu gom vận chuyển rác thải rắn về Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ cao phát năng lượng xã Ngũ Thái - Thuận Thành	259,158	Sự nghiệp môi trường	
-	Quản lý vận hành khắc phục hệ thống nước thải	1.961,172		
-	Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tồn đọng trên địa bàn thành phố Từ Sơn năm 2025 (HĐ 09/25 ngày 10/4/2025)	95,718		
*	Ban Quản lý dự án xây dựng Kinh Bắc	10.261,668		
-	Duy trì hệ thống chiếu sáng	2.920,419		
-	Duy trì cây xanh đô thị, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng	7.341,249	Sự nghiệp kinh tế	

THU HỒI KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng	Hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập kỳ II năm học 2024-2025	Hỗ trợ miễn giảm học phí và chi phí học tập kỳ I năm học 2025-2026	Hỗ trợ cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TT-LT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	Hỗ trợ học sinh và trường phổ thông dân tộc bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP	Kinh phí hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP	Hỗ trợ học sinh, sinh viên theo Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND	Kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, chương trình OCOP và ngành nghề nông thôn; khuyến khích sản phẩm OCOP	Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động giáo viên, nhân viên hành chính và nhân viên nấu ăn kỳ II năm học 2024-2025	Kinh phí thực hiện hợp đồng lao động giáo viên, nhân viên hành chính và nhân viên nấu ăn kỳ I năm học 2025-2026	Kinh phí chi hỗ trợ học phí cho các đối tượng tốt nghiệp THCS học lên hệ trung cấp	Kinh phí thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội	Kinh phí chi trả bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách	Kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND	Kinh phí hỗ trợ mai táng phí các đối tượng cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến
	Tổng	108.516,516	331	3.647	304	127	40	5	342	321	172	856	430	1.730	24.418	189	3.707	662
1	Xã Sơn Động	828																
2	Xã Yên Định	81																
3	Xã An Lạc	850													601	90		10
4	Xã Văn Sơn	1.569			16										1.219	77		
5	Xã Tuấn Đạo	3.126	70		8								703		709			100
6	Xã Biền Động	1.339			40	25			342									183
7	Xã Lục Ngạn	5.186													4.000			
8	Xã Sơn Hải	446																
9	Xã Đèo Gia	796																
10	Xã Tân Sơn	570																
11	Xã Biền Sơn	654			46	28												
12	Xã Sa Lý	184																
13	Xã Nam Dương	332																
14	Xã Kiên Lao	1.141			36	59									634			
15	Phường Chủ	1.977																
16	Phường Phương Sơn	1.137																
17	Xã Lục Sơn	259																
18	Xã Trường Sơn	301																
19	Xã Đông Phú	217																
20	Xã Nghĩa Phương	24																
21	Xã Lục Nam	797																
22	Xã Bắc Lũng	2.778																
23	Xã Bảo Đài	2.887													153			
24	Xã Lạng Giang	1.400													2.518			
25	Xã Mỹ Thái	900																
26	Xã Kép	889																
27	Xã Tân Đình	765																
28	Xã Tiên Lục	1.514,296																
29	Xã Yên Thế	2.006													805			
30	Xã Bồ Hạ	1.245													177			
31	Xã Đông Kỳ	1.848	221		39										705			
32	Xã Xuân Lương	3.480			119	15	40	5							2.478			
33	Xã Tam Tiến	1.683													987			
34	Xã Tân Yên	859													859			
35	Xã Ngọc Thiệp	1.399																
36	Xã Nhà Nam	1.954													1.954			
37	Xã Phúc Hòa	1.902													1.321			
38	Xã Quang Trung	1.488													1.488			
39	Xã Hợp Thịnh	859																
40	Xã Hiệp Hòa	2.000																
41	Xã Hoàng Văn	1.000																
42	Xã Xuân Cẩm	1.500																
43	Phường Nénh	1.510																
44	Phường Văn Hà	1.200																
45	Phường Bắc Giang	2.500																
46	Phường Đa Mai	4.289													2.314	22		

STT	Đơn vị	Kinh phí hỗ trợ bảo hiểm y tế các đối tượng bảo trợ xã hội	Kinh phí hỗ trợ bảo hiểm y tế các đối tượng người có công	Kinh phí chi lương, quỹ tiền thưởng và chi khác theo biên chế của CBCC cấp tỉnh chuyển về và các xã khác chuyển sang	Kinh phí hỗ trợ hàng tháng đội trưởng, đội phó đội dân phòng theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND	Kinh phí thực hiện chương trình sửa học đường	Kinh phí trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn huấn luyện	Kinh phí thực hiện chế độ của lực lượng an ninh cơ sở theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND	Hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với làng quan họ gốc, làng quan họ thực hành, CLB loại hình nghệ thuật	Tu bổ chống xuống cấp di tích	Kinh phí hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa	Kinh phí chi trả cho các đối tượng nghi theo Nghị định số 154/NĐ-CP (1)	Bổ sung mục tiêu chi đầu tư	Dự toán chi cân đối cấp huyện chuyển giao về xã			Chi chuyển nguồn cấp huyện chuyển giao về cấp xã (Sự nghiệp kinh tế)	CTMTQG giảm nghèo bền vững (Dự án số 4, tiêu dự án số 1) nguồn NSTW	CTMTQG xây dựng nông thôn mới (Thành phần số 1)		CTMTQG xây dựng nông thôn mới (Thành phần số 3) nguồn NSTW			
														SNGD	SNVH	SNKT			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương				
47	Phường Tiền Phong					600		38																
48	Phường Tân Tiến																							
49	Phường Võ Cường					600																		
50	Phường Vũ Ninh					849																		
51	Phường Hạp Lĩnh					371																		
52	Phường Nam Sơn					594																		
53	Phường Từ Sơn					1.470							9.792											
54	Phường Tam Sơn					536			1.000															
55	Phường Đồng Nguyên					601																		
56	Phường Phù Khê					808																		
57	Phường Thuần Thành					618																		
58	Phường Mão Điền					584																		
59	Phường Trại Lộ					123										145								
60	Phường Trí Quả					400																		
61	Phường Song Liễu					400			1.000															
62	Phường Ninh Xá					270																		
63	Phường Quế Võ					637																		
64	Phường Phương Liễu					680																		
65	Phường Nhân Hòa					608																		
66	Phường Đào Viên					493																		
67	Phường Bồng Lai					358																		
68	Xã Chi Lăng					303																		
69	Xã Phù Lãng					345																		
70	Xã Tam Đa			80																				
71	Xã Phật Tích																							
72	Xã Gia Bình					541																		
73	Xã Nhân Thắng					305																		
74	Xã Đại Lai					197																		
75	Xã Cao Đức					179																		
76	Xã Đông Cứu					357											806							
77	Xã Lương Tài					552			2.000															
78	Xã Lâm Thao					426																		
79	Xã Trung Chính					426																		
80	Xã Trung Kênh					583																		

(1) Chi tiết theo Biểu số 02a đính kèm

**THU HỒI KINH PHÍ CHI TRẢ CHẾ ĐỘ ĐỐI TƯỢNG NGHỈ VIỆC THEO
NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Kinh phí đã được phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Kinh phí thu hồi	Quyết định đính chính của Sở Nội vụ
			323,657	232,141	91,516	
I	Xã Trung Khê		77,220	-	77,220	
1	Phạm Đức Duân	PCT Hội ND	77,220	-	77,220	Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 18/11/2025
II	Xã Tiên Lục		246,437	232,141	14,296	
1	Nguyễn Thị Thảo	Phó ban tổ chức đảng ủy	246,437	232,141	14,296	Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 18/11/2025

**BỔ SUNG CƠ MỤC TIÊU CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐỂ THỰC HIỆN CHI TRẢ CHẾ ĐỘ
ĐỐI TƯỢNG NGHỈ VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Nhiệm vụ chi	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	258.034,072			
1	Sở Công thương	3.700,231			
-	Kinh phí tổ chức lễ hội trái cây năm 2025 tỉnh Bắc Ninh	3.526,35	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Bổ sung kinh phí chi lương, phụ cấp, định mức chi hoạt động cho biên chế mới chuyển đến Chi cục Quản lý thị trường	173,881	Quản lý hành chính	Nguồn dự toán thu hồi	
2	Sở Xây dựng	18.056,442			
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của HĐND tỉnh quy định quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức tỉnh Bắc Ninh bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã	555,285	Quản lý hành chính	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Phân bổ kinh phí thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025 (kinh phí nhiệm vụ chung chưa phân bổ ngân sách tỉnh Bắc Ninh cũ)	17.501,157	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn kinh phí bảo trì hệ thống các tuyến đường bộ	
3	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	159,897			
-	Kinh phí xây dựng chương trình văn nghệ tại Hội nghị ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh năm 2025 (Techfest Bac Ninh 2025)	159,897	Sự nghiệp văn hóa	Nguồn dự toán thu hồi	
4	Sở Nội vụ	3.367,281			
-	Văn phòng Sở: Bổ sung kinh phí chi lương, phụ cấp, định mức chi hoạt động cho biên chế mới chuyển đến	85,703	Quản lý hành chính	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử cơ sở 2: Bổ sung kinh phí chi lương, phụ cấp, định mức chi hoạt động cho biên chế mới chuyển đến	33,414	Sự nghiệp văn hoá	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Ninh số 1: Bổ sung kinh phí chi lương, phụ cấp, định mức chi hoạt động cho biên chế mới chuyển đến	85,084	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Kinh phí đảm bảo công tác tổ chức thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh tại các điểm	3.163,08	Quản lý hành chính	Nguồn dự toán thu hồi	
5	Ban Quản lý các KCN	201,422			
-	Kinh phí thực hiện chế độ tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế (01 người)	201,422	Quản lý hành chính	Nguồn Cải cách tiền lương	
6	Văn phòng Tỉnh uỷ	11.041,313			
-	Kinh phí chi trả chế độ chính sách đối với cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024	531,313	Quản lý hành chính	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Kinh phí đặt mua báo Quý IV/2025	10.510	Sự nghiệp văn hoá	Nguồn dự toán thu hồi	
7	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	50			

TT	Nội dung	Số tiền	Nhiệm vụ chi	Nguồn kinh phí	Ghi chú
-	Hỗ trợ kinh phí cho Hội truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức đại hội lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030	50	Quản lý hành chính	Nguồn dự toán thu hồi	
8	Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh	22.873,14			
-	Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí học nghề kỳ 1 năm học 2025-2026 cho học sinh hệ trung cấp và cao đẳng theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính phủ	6.058,94	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	Nguồn Cải cách tiền lương	
-	Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ 1 năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) (chưa bố trí dự toán năm 2025)	6.504	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	
-	Kinh phí hỗ trợ học phí học nghề kỳ 1 năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) (chưa bố trí dự toán năm 2025)	10.310,2	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	
9	Trường Cao đẳng công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang	1.361,92			
-	Kinh phí cấp bù miễn học phí kỳ 1 năm học 2025-2026 (từ tháng 9/2025-12/2025) cho học sinh hệ văn hóa trung học phổ thông theo Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của HĐND tỉnh	1.361,92	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	
10	Trường Cao đẳng Miền núi Bắc Giang	1.350,16			
-	Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí kỳ 1 năm học 2025-2026 (từ tháng 9/2025-12/2025) cho học sinh hệ giáo dục thường xuyên theo Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của HĐND tỉnh	1.350,16	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	
11	Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh	4.691,137			
-	Kinh phí cấp bù miễn giảm học phí kỳ 1 năm học 2025-2026 cho học sinh hệ trung cấp và cao đẳng theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của chính phủ	1.457,797	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	Nguồn Cải cách tiền lương	
-	Kinh phí hỗ trợ học phí học kỳ 1 năm học 2025-2026 theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ)	3.233,340	Sự nghiệp giáo dục đào tạo	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	
12	Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh	662			
-	Kinh phí sản xuất các phóng sự, phim tài liệu và phát sóng các chương trình truyền hình phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá các nhiệm vụ của tỉnh	662	Sự nghiệp PTTT	Nguồn dự toán thu hồi	
13	Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1	4.725,477			
*	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bắc Giang</i>	<i>3.907,689</i>			
-	Dịch vụ công ích đô thị thành phố Bắc Giang năm 2025	3.907,689	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn ngân sách huyện chuyển giao về ngân sách tỉnh sau sắp xếp	
*	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tân Yên</i>	<i>817,788</i>			
-	Kinh phí vận hành hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, đèn trang trí đô thị	817,788	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn ngân sách huyện chuyển giao về ngân sách tỉnh sau sắp xếp	
14	Ban Quản lý Dự án Dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2	42.492,365			
*	<i>Ban Quản lý dự án xây dựng Từ Sơn</i>	<i>10.523,809</i>			
-	Duy trì hệ thống điện chiếu sáng 2025	1.515,639	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Tiền điện chiếu sáng đô thị 2025	1.642,159	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	

TT	Nội dung	Số tiền	Nhiệm vụ chi	Nguồn kinh phí	Ghi chú
-	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, camera công viên Lý Thái Tổ, thành phố Từ Sơn	29,564	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị 2025	2.571,488	Sự nghiệp môi trường	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Kinh phí đốt rác tại nhà máy xử lý chất thải rắn công nghệ cao phát năng lượng xã Ngũ Thái - Thuận Thành	4.752,2	Sự nghiệp môi trường	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Vệ sinh sân vận động thể thao thành phố Từ Sơn phục vụ giải bóng đá hạng nhì Quốc gia năm 2025	12,759	Sự nghiệp môi trường	Nguồn dự toán thu hồi	
*	<i>Ban Quản lý dự án xây dựng Kinh Bắc</i>	<i>31.968,556</i>			
-	Duy trì hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Bắc Ninh	16.482,561	Sự nghiệp môi trường	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Vệ sinh môi trường, duy trì cây xanh; duy trì, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng và các hạng mục khác trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL.295B đoạn từ Km142+650 đến Km144+650)	15.485,995	Sự nghiệp môi trường	Nguồn dự toán thu hồi	
15	Công an tỉnh	70.837,139			
-	Kinh phí mua mới 02 xe ô tô chữa cháy	14.000	Sự nghiệp an ninh	Nguồn kinh phí chi mua sắm tài sản	
-	Chi phí thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2	56.796,75	Sự nghiệp an ninh	Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi an ninh	
-	In phiếu khảo sát, thu thập xác minh thông tin thân nhân liệt sĩ cho công tác thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2	40,389	Sự nghiệp an ninh	Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi an ninh	
16	Hội nữ doanh nhân	100			
-	Kinh phí tổ chức đại hội Hội nữ doanh nhân tỉnh Bắc Ninh khóa 1, nhiệm kỳ 2025-2030	100	Quản lý hành chính	Nguồn dự toán thu hồi	
17	Bảo hiểm xã hội tỉnh	51.906,148			
-	Bổ sung kinh phí hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện cho các đối tượng	37.787,148	Đảm bảo xã hội	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi	
-	Chính sách hỗ trợ BHYT cho người đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	14.119	Sự nghiệp y tế	Nguồn ngân sách huyện chuyển giao về ngân sách tỉnh sau sắp xếp	
+	Người từ đủ 80 tuổi đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	12.851			
+	Người từ đủ 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng, người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	1.268			
18	Thuế tỉnh Bắc Ninh	297			
-	Hỗ trợ công tác đơn đốc thu năm 2025	-			
-	Hỗ trợ KP thực hiện Đề án 3389/QĐ-BTC	297	Chi Khác	Nguồn chi hỗ trợ khác	
19	Kinh phí tiền điện dịch vụ công ích thủy lợi phục vụ tiêu thoát nước cơn bão số 10, 11	20.161			
-	Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống	9.976	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống	2.676	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Sông Thương	6.284	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	
-	Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương	1.225	Sự nghiệp kinh tế	Nguồn dự toán thu hồi	

**KINH PHÍ BỔ SUNG CHẾ ĐỘ CHI TRẢ CHO ĐỐI TƯỢNG
NGHĨ VIỆC THEO NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ-CP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)
Nguồn kinh phí: Nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 chuyển sang năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh trước khi nghỉ việc	Kinh phí được hưởng theo chế độ (QĐ 380)	Kinh phí xác định lại do bổ sung hồ sơ	Bổ sung chênh lệch
	Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh				62,601
1	Phạm Thị Huế	Phó chủ tịch hội người mù huyện Lương Tài	103,088	107,774	4,686
2	Nguyễn Tiến Suát	Chủ tịch Hội người cao tuổi huyện Lương Tài	46,332	104,247	57,915

BỔ SUNG CƠ MỤC TIÊU CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐỂ THỰC HIỆN CHI TRẢ CHẾ ĐỘ ĐỐI TƯỢNG NGHỈ VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

Nguồn kinh phí: Nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh

Đơn vị: Triệu đồng

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
		TỔNG CỘNG		275.277,142	
1		Xã Tân Yên		3.482,618	
	*	Thị trấn Cao Thượng (cũ)			
	1	Dương Thị Nhu	Chủ tịch Hội CTĐ	248,157	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	2	Đặng Văn Điền	Phó Bí thư Đoàn TN	194,279	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	3	Nguyễn Văn Hạnh	Phó Chỉ huy Trưởng QS	206,388	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Tiến Khang	Phó Chủ tịch Hội CCB	138,838	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Thị Hiền	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Phương Đông	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Việt Lập cũ			
	7	Nguyễn Thị Sự	Phó Chủ tịch Hội LH Phụ nữ	159,321	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Đông Văn Nam	Phó Bí thư Đoàn TN	163,601	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	9	Hoàng Văn Phúc	Phó Ban TC Đảng ủy	222,277	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Trần Văn Đoàn	Phó Chỉ huy Trưởng QS	120,664	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Giáp Văn Thế	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Cao Xá (cũ)			
	12	Giáp Văn Hà	Phó Ban TC Đảng ủy	188,452	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Thị Luyến	Phó Bí thư Đoàn TN	171,885	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Trần Phan Hách	Phó Chỉ huy Trưởng QS	178,097	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Thiện	CB Đài Truyền thanh	226,044	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Hoàng Văn Toàn	Phó Chủ tịch UBMTTQ	41,418	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Thị Thuý Bình	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Ngọc Lý (cũ)			
	18	Nguyễn Xuân Phương	CB Đài Truyền thanh	207,880	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Ngọc Hân	Phó Chỉ huy Trưởng QS	104,511	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Nguyễn Tiến Đạt	Phó Bí thư Đoàn TN	143,997	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Dương Ngô Đoàn	Văn Thư - Thủ quỹ	231,941	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn Thị Liên	Phó Chủ nhiệm UBKT	217,445	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Vũ Thị Vân	Chủ tịch Hội CTĐ	171,056	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Nguyễn Quyết Chiến	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1517/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
2		Xã Ngọc Thiệp		4.881,313	
	*	Xã Việt Ngọc (cũ)			
	1	Hoàng Văn Huynh	Phó Ban TC Đảng ủy	198,806	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	2	Lê Minh Ngọc	Phó Chủ nhiệm UBKT	176,027	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	3	Dương Thị Loan	Chủ tịch Hội CTĐ	215,374	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	4	Nguyễn Văn Thành	Phó Chủ tịch Hội ND	209,161	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	5	Nguyễn Ngọc Thịnh	Phó Bí thư Đoàn TN	152,694	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	6	Giáp Văn Trà	Phó Chủ tịch Hội CCB	106,720	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	7	Giáp Trọng Phó	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	194,665	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	8	Nguyễn Văn Đạo	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	9	Nguyễn Thị Thêm	CB Đài Truyền thanh	40,365	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	10	Nguyễn Thị Tách	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	*	Xã Ngọc Châu (cũ)			
	11	Giáp Văn Quyết	Phó Chủ tịch Hội ND	182,239	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	12	Nguyễn Thị Huệ	Phó Bí thư Đoàn TN	167,743	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	13	Trần Đình Long	Phó Chủ tịch Hội CCB	138,336	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	14	Nguyễn Văn Chung	Phó Chủ tịch UBMTTQ	196,736	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	15	Ngô Xuân Lanh	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	16	Hoàng Công Đông	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	*	Xã Ngọc Thiện (cũ)			
	17	Phạm Hùng Thọ	Phó Chủ tịch UBMTTQ	238,329	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	18	Phạm Khả Thiện	Phó Chỉ huy Trường QS	255,528	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	19	Nguyễn Đức Thọ	Phó Chủ tịch HND	199,017	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	20	Nguyễn Thị Vân	CB Đài Truyền thanh	188,663	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	21	Nguyễn Anh Đào	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	*	Xã Song Vân (cũ)			
	22	Bùi Văn Sướng	Phó Chỉ huy Trường QS	164,291	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	23	Đoàn Bá Khiêm	Phó Chủ tịch Hội CCB	178,097	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	24	Trần Thị Kim Liên	Phó Chủ tịch Hội LHPN	169,814	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	25	Nguyễn Tiến Quốc	Phó Chủ nhiệm UBKT	215,374	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	26	Dương Khắc Tiệp	Phó Chủ tịch HND	178,097	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	27	Đoàn Bá Thái	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	*	Xã Ngọc Vân (cũ)			
	28	Lưu Thị Hoa	Phó Chủ tịch Hội LHPN	188,452	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	29	Dương Thị Lành	Chủ tịch Hội CTĐ	186,381	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	30	Dương Ngô Trí	Phó Bí thư đoàn thanh niên	148,276	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	31	Nguyễn Văn Quảng	Văn Thư - Thủ quỹ	194,665	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	32	Dương Văn Khôi	Phó Chỉ huy Trường QS	52,049	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
	33	Dương Văn Lãng	Phó Chủ tịch UB MTTQ	97,608	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	34	Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1518/QĐ-SNV ngày 18/10/2025
3		Xã Nhã Nam		2.033,004	
	*	Xã Liên Sơn (cũ)			
	1	Nguyễn Văn Kiên	Phó Chỉ huy Trường QS	221,586	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	2	Giáp Thị Hà	Phó Bí thư Đoàn TN	19,190	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	3	Nguyễn Thị Huệ	CB Đài Truyền thanh	40,365	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	4	Nguyễn Văn Lưu	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	5	Nguyễn Hữu Lôi	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	*	Xã Tân Trung (cũ)			
	6	Trần Văn Tuấn	Phó Bí thư Đoàn TN	135,161	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	7	Nguyễn Văn Hưng	Phó Chỉ huy Trường QS	192,594	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	8	Giáp Văn Huyền	CB Đài Truyền thanh	231,022	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	9	Trần Đức Tín	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	10	Nguyễn Thái Bình	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	11	Trương Thị Hồng	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	*	Xã Nhã Nam (cũ)			
	12	Dương Anh Toàn	Phó Chủ nhiệm UBKT	184,310	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	13	Phạm Anh Tuấn	Phó Chỉ huy Trường QS	209,161	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	14	Đỗ Thị Ngọc Nhung	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp PN	23,608	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	15	Trịnh Xuân Vượng	CB Đài Truyền thanh	40,365	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	*	Xã An Dương (cũ)			
	16	Trần Văn Nam	CV VP Đảng uỷ	137,452	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	17	Lục Sinh Thăng	Phó CT Hội ND	78,280	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	18	Lê Thị Dung	CB Đài Truyền thanh	167,515	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	19	Nguyễn Như Sang	Phó Chỉ huy Trường QS	95,814	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	20	Đỗ Văn Đức	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	21	Đỗ Thị Hải	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp PN	41,418	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	22	Dương Thị Bắc	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1188/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
4		Xã Phúc Hòa		3.551,819	
	*	Phúc Hoà (cũ)			
	1	Trần Vũ Ngọc Hải	Phó Bí thư Đoàn TN	47,631	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	2	Nguyễn Văn Hiến	Phó Chỉ huy Trường QS	150,347	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	3	Ngô Văn Quý	Phó Chủ nhiệm UBKT	203,639	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Vi Văn Nghiệp	Văn phòng Đảng uỷ	225,342	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	5	Vi Thị Thoan	Phó Chủ tịch Hội LHPN	180,168	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Thị Diễm	CB Đài Truyền thanh	217,971	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	7	Vi Văn Mùa	Phó Chủ tịch Hội ND	196,736	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Nguyễn Thị Yến Hoa	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	176,027	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	9	Thân Thị Tiu	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	16,497	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Hợp Đức(cũ)			
	10	Lê Thanh Phương	Phó Ban Tổ chức Đảng uỷ	60,746	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	11	Nguyễn Công Cừ	Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ	123,011	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	12	Nguyễn Trung Đức	Phó Bí thư Đoàn TN	163,601	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	13	Phạm Thị Chử	Phó Chủ tịch Hội LHPN	171,885	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Đình Vinh	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	41,418	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Thắng	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	16,497	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Thị Ngát	CB Đài truyền thanh	203,843	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	*	Liên Chung (cũ)			
	18	Nguyễn Khánh Phương	Phó Chỉ huy Trường QS	168,571	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Văn Hồi	Phó Ban Tổ chức Đảng uỷ	209,161	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Nguyễn Thế Tráng	Phó Chủ tịch Hội ND	231,941	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Nguyễn Thị Đào	Văn phòng Đảng uỷ	204,282	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	22	Nguyễn Văn Thìn	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	200,877	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Nguyễn Thị Hân	Chủ tịch Hội CTĐ	200,877	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Nguyễn Văn Bản	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	41,418	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Nguyễn Văn Đình	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	16,497	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Trần Xuân Hiệp	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1519/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
5		Xã Quang Trung		2.412,284	
	*	Xã Lam Sơn (cũ)			
	1	Nguyễn Văn Quân	CB Đài Truyền thanh	181,643	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	2	Phạm Thị Đông Anh	Phó CT Hội ND	169,814	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Vũ Văn Hùng	Phó Bí thư Đoàn TN	165,672	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Thị Dương	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp	188,452	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Văn Thêm	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lê Văn Dung	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Đông Minh Hứa	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Quang Trung (cũ)			
	8	Đàm Thị Thuý Hương	Thủ quỹ-Văn thư-Lưu trữ	221,586	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Hồng Hạnh	Phó Ban Tổ chức Đảng uỷ	190,385	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Đình Vui	Phó Chỉ huy Trường QS	223,657	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Trịnh Ngọc Châu	Phó CT Hội ND	182,239	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Đào Xuân Mạnh	Phó CT Hội ND	192,594	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Thị Tuyết	CB Đài Truyền thanh	126,746	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Dương Thị Hồng Thắm	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp	139,579	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Vũ Đức Thông	Phó Bí thư Đoàn TN	148,415	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Hoàng Văn Minh	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Quang Thắng	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Thị Kim Hoà	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Thân Đức Thái	Phó Chủ tịch UB MTTQ	41,418	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Trần Mạnh Tám	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1520/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
6		Phường Kinh Bắc		6.616,534	
	*	Phường Tiền Ninh Vệ (Cũ)			
	1	Nguyễn Thị Lan Anh	VPĐU	210,600	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Hoàng Thanh Huyền	PCT Hội PN	201,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Lương Hoàng Hà	Ct Hội CTĐ	255,353	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Thuý Linh	Trưởng ĐTT	252,720	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	5	Nguyễn Hoài Nam	NV Thú y	132,854	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Văn Mai	Phó CT Hội CCB	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Thị Hằng	NV Thú y	218,498	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Đỗ Tô Uyên	PBT Đoàn TN	207,968	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Tiến Huy	PCHTQS	239,558	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Anh Tuấn	CT Hội NCT	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Khúc Xuyên (cũ)			
	11	Nguyễn Thành Trung	Trưởng ĐTT	279,045	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Thanh Huệ	PCT Hội PN	166,374	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	13	Trần Mạnh Tiến	PBT Đoàn TN	138,470	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	14	Nguyễn Thị Nga	NV Thú y	218,498	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	15	Nguyễn Thị Hằng	PCT Hội ND	38,259	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	*	Phường Hoà Long (cũ)			
	16	Nguyễn Văn Trí	CT Hội CTĐ	165,672	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Thị Thu	PCT Hội ND	226,395	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Ngô Thị Thuý Tĩnh	Phó CT Ủy ban MTTQ	226,395	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Văn Hoà	PBT Đoàn TN	218,498	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Văn Tuyên	PCT Hội CCB	157,950	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Thị Xuân	Ct Hội NCT	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Văn Huân	NV Thú y	218,498	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	*	Phường Vạn An (cũ)			
	23	Tổng Văn Tuấn	CT Hội NCT	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Đỗ Hữu Thanh	PCT UBMTTQ	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Đặng Thị Mến	Ct Hội CTĐ	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	26	Đặng Việt Thủy	PCHTQS	60,548	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	27	Trần Thị Linh	PBT đoàn TN	207,968	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	28	Nguyễn Thị Phương Thảo	PCT Hội PN	207,968	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	*	Phường Kinh Bắc (cũ)			
	29	Nguyễn Tiến Thành	NV Thú y	207,968	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	30	Lê Văn Minh	Trưởng ĐTT	231,660	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	31	Nguyễn Thị Hồng Quyên	PCt Hội ND	195,332	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	32	Nguyễn Ngọc Chiến	CT Hội NCT	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	33	Cao Phan Đoài	PCT Hội CCB	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	34	Phạm Ngọc Hải	PCHTQS	242,190	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	*	Phường Suối Hoa (Cũ)			
	35	Nguyễn Thị Cấn	NV thú y	104,949	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	36	Đỗ Thị Hiền	CT Hội CTĐ	239,558	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	37	Tổng Thị Huyền Thu	PCT Hội PN	177,431	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	38	Lê Hải Quân	PBT đoàn TN	205,335	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	39	Hoàng Tiến Ngọc	PCT UBMTTQ	183,222	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	40	Hoàng Thị Hoan	PCT hội NCT	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	41	Nguyễn Đức Hạnh	PCT Hội CCB	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	42	Vũ Thế Bạch	CT Hội NCT	52,650	1215/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
7		Phường Võ Cường		3.534,223	
	*	Phường Võ Cường (cũ)			
	1	Trương Thị Thu Trang	PCT UBMTTQ	163,566	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	2	Nguyễn Thị Thảo Trang	PCT Hội PN	146,894	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Thực Hùng	PCT Hội ND	113,373	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Đức Hiệu	Phó CHTQS	24,395	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	5	Hoàng Thảo Yên	NVH-ĐTT	52,650	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Tạ Đình Ngân	PCT Hội CCB	52,650	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Phương Hợp	Ct Hội NCT	52,650	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Đại Phúc (cũ)			
	8	Trương Văn Thọ	PCT UBMTTQ	249,912	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Kim Hùng	NVH-ĐTT	284,310	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Trương Văn Hân	PBT Đoàn TN	60,548	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Thị Hà	PCT Hội PN	215,865	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Trần Văn Thắng	NV Thủ y	236,925	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Trịnh Quang Khuyến	CT Hội NCT	52,650	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	*	Phường Phong Khê (cũ)			
	14	Nguyễn Thị Thủy	CT Hội CTĐ	124,605	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Thị Phương	NV Thủ y	218,498	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Văn Luật	PCT UBMTTQ	250,088	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Đức Độ	PCHTQS	223,763	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Dương Thị Minh Thơ	NVH-ĐTT	239,558	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Công Hiệp	PBT Đoàn TN	226,395	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	20	Nguyễn Thị Liên	PCT Hội PN	229,028	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Văn Toàn	PCT Hội ND	210,600	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Văn Căn	CT Hội NCT	52,650	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Nguyễn Đức Triệu	PCT Hội CCB	52,650	1217/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
8		Phường Vũ Ninh		3.544,927	
	*	Phường Đáp Cầu (cũ)			
	1	Nguyễn Lê Ngọc	CT Hội CTĐ	124,605	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Đào Thị Thủy	NVH-ĐTT	147,069	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	3	Nguyễn Thành Tâm	CT Hội NCT	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Văn Quy	Phó CT Hội CCB	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Dương Đường Việt	Phó CT Hội NCT	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Hoàng Quốc Quý	PBT Đoàn TN	163,566	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Minh Nguyệt	NV thủ y	49,491	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Trần Thị Liệu	PCT UBMTTQ	250,088	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Thị Cầu (cũ)			
	9	Nguyễn Thanh Hùng	Phó CT TTMTTQ	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Ngô Xuân Lý	Phó CT Hội CCB	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Thị Ngũ	Phó CT Hội NCT	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	12	Trần Quang Đoàn	CT Hội NCT	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Trần Nam Anh	PBT Đoàn TN	24,395	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Vũ Thị Rung	PCT Hội PN	229,028	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Vũ Ninh (cũ)			
	15	Nguyễn Thị Mây	PCTTT MTTQ	123,201	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Thị Tịnh	PCT Hội PN	252,720	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Văn Bắc	NVH-ĐTT	221,130	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Văn Thái	CT Hội NCT	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Đặng Văn Phương	PCT Hội CCB	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Văn Ngọc	PBT Đoàn TN	196,911	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Bùi Quang Phong	PCT Hội ND	215,865	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Kim Chân (cũ)			
	22	Vũ Thanh Xuân	PBT Đoàn TN	35,451	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Nguyễn Văn Trung	PCHTQS	24,395	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Nguyễn Văn Tài	PCT Hội CCB	135,662	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Nguyễn Văn Thống	NV thủ y	210,600	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	26	Ngô Thế Triệu	PCT UBMTTQ	268,515	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	27	Tạ Thị Hạnh	PCT Hội PN	203,580	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	28	Đỗ Văn Thị	CT Hội NCT	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	29	Nguyễn Thị Thơm	PCT Hội NCT	52,650	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	30	Nguyễn Văn Sung	CT Hội CTĐ	89,505	1216/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
9		Phường Hạp Lĩnh		1.155,320	
	*	Phường Khắc Niệm(cũ)			
	1	Nguyễn Trọng Quân	Phó Bí thư ĐTN	105,125	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Văn Hưởng	Phó CHTQS	35,451	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	3	Nguyễn Hữu Hiếu	PCT Hội CCB	132,854	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Trần Thị Hà	PCT UBMTTQ	63,356	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thị Hạnh	Phó CT Hội ND	218,498	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Hạp Lĩnh (cũ)			
	6	Nguyễn Thị Trang	PCT Hội PN	74,412	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Đăng Mạnh	PBT Đoàn TN	102,317	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Trần Văn Cân	Phó CHTQS	99,509	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Văn Huân	Phó CT Hội ND	218,498	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Văn Tiếp	CT Hội NCT	52,650	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Trần Đức Dương	PCT Hội CCB	52,650	1218/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
10		Phường Nam Sơn		1.922,781	
	*	Phường Nam Sơn (cũ)			
	1	Nguyễn Văn Xuân	PCT Hội ND	226,395	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	2	Hoàng Thị Thành	Trưởng Đài TT	207,968	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Thị Hằng	Nhân viên thú y	218,498	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Ngọc Huy	PBTĐTN	138,470	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Đàm Văn Thật	Phó CHTQS	255,353	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Phạm Thị Thảo	CT Hội NCT	52,650	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Thị Minh Lâm	CT Hội CTĐ	52,650	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	8	Dương Công Trường	PCT UBMTTQ	52,650	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Đàm Văn Chấn	PCT Hội CCB	52,650	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025; 1702/QĐ-SNV ngày 18/11/2025
	*	Phường Vân Dương (cũ)			
	10	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng Đài TT	190,593	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Phi	PCT HCCB	244,823	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Hương	PCT HLHPN	177,431	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Văn Ngân	CT hội NCT	52,650	1229/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
11		Xã Lâm Thao		3.203,397	
	1	Vũ Thị Cúc	BT Đoàn	144,085	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Thị Huế	PCT Hội PN	213,232	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Phạm Công Nghiệp	Nhân viên thú y	218,497	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Ngô Minh Ước	PCT Hội CCB	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Vũ Văn Chiến	PCT UBMTTQ	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Vũ Ngọc Hòa	Chủ tịch Hội NCT	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Trần Hữu Hải	Phó CHTQS	118,989	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Thị Niên	Nhân viên thú y	35,451	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Hưng	PCT Hội ND	218,497	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Thị Sơ	PCT Hội PN	229,027	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Vũ Thị Hương	PCT UBMTTQ	239,557	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Phương	Phó BT Đoàn	68,971	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Bá Tiến	PCT Hội NCT	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Phạm Văn Kiều	CT Hội NCT	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Văn Dương	PCT Hội CCB	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Đức Giáp	PCT Hội ND	116,181	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Vũ Thị Lương	PCT Hội PN	229,027	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Bá Trường	Phó CHTQS	231,660	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Ngô Xuân Tuyên	Nhân viên thú y	218,497	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Huy Tuấn	PCT Hội CCB	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Vũ Quang Tiếp	CT Hội NCT	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Ngô Xuân Vân	CT Hội CTĐ	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Phạm Văn Phương	PCT Hội NCT	52,650	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Trần Thị Huyền	Phó BT Đoàn	163,566	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Vũ Lai	PCT UBMTTQ	231,660	1201/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
12		Xã Lương Tài		3.097,571	
	1	Nguyễn Văn Nền	Nhân viên thú y	41,067	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Vũ Đình Quang	Phó CHTQS	35,451	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Phạm Xuân Thi	Trưởng Đài TT	215,865	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Phạm Thế Hùng	PBT Đoàn	46,683	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Phạm Xuân Cường	PCT UBMTTQ	250,087	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Đăng Quý	Chủ tịch Hội NCT	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Văn Sinh	PCT Hội NCT	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	8	Đặng Mạnh Thắng	PCT Hội CCB	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Phạm Thị Nhiên	PCT Hội PN	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Văn Thuận	CT Hội CTĐ	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Khánh Hoàng	PBT Đoàn	135,661	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thành Lũy	PCT UBMTTQ	226,395	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Hoàng Thị Huệ	PCT Hội PN	255,352	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Thị Hà	PCT Hội ND	234,292	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Đình Xuân Huân	Chủ tịch Hội NCT	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Anh Tề	PCT Hội NCT	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Văn Đạt	Nhân viên thú y	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Lê Thị Thu Hà	PBT Đoàn	41,067	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Thị Luyến	Nhân viên thú y	27,202	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Vũ Văn Thế	PCT UBMTTQ	85,644	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Thị Lan	PCT Hội PN	183,046	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Văn Nhật	Phó CHTQS	77,220	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Hoàng Thị Kim Tuyền	Trưởng Đài TT	260,617	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Nguyễn Công Hùng	PCT Hội CCB	234,292	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Nguyễn Tiến Lành	PCT Hội ND	221,130	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	26	Trần Văn Quân	Chủ tịch Hội NCT	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	27	Bùi Đình Uyên	PCT Hội NCT	52,650	1198/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
13		Phường Mão Điền		2.214,806	
	1	Đàm Phương Hải	Phó Chỉ huy trưởng BCHQS	146,893	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Vũ Thanh Bình	Trưởng Đài truyền thanh	121,797	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Thị Kim Nhị	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Lê Văn Đạt	Phó Chủ tịch Hội Cựu CB	52,650	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thị Hoàn	Phó Chủ tịch UBMTTQ	52,650	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Trần Đăng Thiều	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Lê Thị Liên	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	218,497	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Trương Thị Xiêm	Phó Chủ tịch Hội LHPN	218,497	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Thu	Nhân viên Thú y	207,967	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Thị Hạnh	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	46,683	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Nghĩa Ngo	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Quế	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	44,928	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Thị Đào	Phó Chủ tịch Hội LHPN	46,683	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Thị Tiến	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	99,508	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Thị Hoa	Nhân viên Thú y	82,836	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Lê Danh Nghị	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	185,854	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Vũ Đăng Hách	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Xuân Tiệp	Phó Chủ tịch Hội Cựu CB	100,210	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Vũ Quang Thường	Phó Chủ tịch UBMTTQ	163,566	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Ngô Huy Hội	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	99,508	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Thị Thắm	Nhân viên Thú y	35,451	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Xuân Việt	Trưởng Đài truyền thanh	80,028	1224/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
14		Phường Ninh Xá		1.925,528	
	1	Nguyễn Công Huân	Phó Chủ tịch Hội Cựu CB	52,650	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Đỗ Văn Phóng	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	52,650	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Phạm Công Dụ	Phó Chủ tịch Hội NCT	52,650	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	99,508	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Tạ Huy Quang	Phó Chủ tịch UBMTTQ	57,739	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Thị Hà	Phó Chủ tịch Hội LHPN	174,622	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Văn Mạnh	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Vũ Thị Hạnh	Phó Chủ tịch Hội Cựu CB	52,650	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Ngô Văn Tấn	Phó Chủ tịch UBMTTQ	239,557	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Quang Huy	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	250,087	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Đặng Thị Diệu Thúy	Phó Chủ tịch Hội LHPN	236,925	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Đỗ Xuân Phương	Phụ trách Nhà VH- Đài TT	66,339	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Văn Nam	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	163,566	1227/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Văn Định	Giáo viên trường tiểu học Nguyệt Đức	373,935	1576/QĐ-SNV ngày 29/10/2025
15		Phường Song Liễu		2.602,836	
	1	Nguyễn Văn Quý	Phó Chủ tịch UBMTTQ	213,232	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Văn Môn	Phó Chủ tịch Hội CCB	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	3	Nguyễn Thị Mười	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Sái Văn Hai	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	183,046	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thị Lan	Phó Chủ tịch Hội LHPN	174,622	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Văn Oai	Nhân viên Thủ y	199,719	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Đỗ Thị Thắm	Nhân viên Thủ y	38,259	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Thị Ngà	Văn phòng Đảng ủy	54,931	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Sự	Phó Chủ tịch HLHPN	144,787	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Phạm Đình Luật	Phó Chủ tịch HCB	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Đỗ Hữu Chinh	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Hữu Anh	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nhân viên Thủ y	32,643	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Việt Trường	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Trần Khải	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Hữu Hiền	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Văn Khang	Phụ trách Nhà VH- Đài TT	38,259	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Thị Chung	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	239,557	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Thị Thanh Chúc	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	198,315	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Trần Đức Trường	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	177,430	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Thị Tuyết	Nhân viên Thủ y	218,497	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Đức Sang	Phó Chủ tịch UBMTTQ	57,739	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Nguyễn Kim Thủy	Phó Chủ tịch Hội Cựu CB	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Nguyễn Ngọc Tạ	Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Nguyễn Duy Mong	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	26	Nguyễn Xuân Năm	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1226/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
16		Phường Thuận Thành		1.692,170	
	1	Nguyễn Thị Liên	Trưởng Đài truyền thanh	294,840	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Công Thắng	Phó Chủ tịch Hội CCB	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Bùi Thị Dung	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Trần Văn Hà	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	41,067	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Biện Xuân Tân	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	177,430	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Vương Thị Giang	Phó Chủ tịch Hội LHPN	213,232	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Phạm Thị Thúy	Nhân viên Thủ y	205,335	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Duy Đoàn	CT Hội CTĐ	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Bá Tráng	Phó Chủ tịch Hội CCB	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Phạm Thị Tựa	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Hà Quý Huê	Phó Chủ tịch Hội CCB	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Thị Yên	Phụ trách Nhà VH- Đài TT	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Hồ Công Tráng	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Ngọc Bột	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Đình Đê	Phó Chủ tịch UBMTTQ	155,142	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Bùi Trọng Chuyên	Nhân viên Thủ y	78,624	1223/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
17		Phường Trạm Lộ		2.100,909	
	1	Nguyễn Đức Trường	Phó Chủ tịch UBMTTQ	52,650	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Vương Thị Linh	Nhân viên Thủ y	221,130	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Bùi Công Hoan	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	215,865	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Đoàn Thị Xiêm	Phó Chủ tịch Hội LHPN	180,238	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thị Dung	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Lưu Đại Đức	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	102,316	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Thiện An	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	223,762	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Thị Việt Hạnh	Phó Chủ tịch Hội LHPN	236,925	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Lưu Xuân Hương	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	257,985	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Đình Quang	Phó Chủ tịch Hội Cựu CB	52,650	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Văn Yên	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thành Ninh	Phụ trách Nhà VH- Đài TT	257,985	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Lưu Văn Phúc	Nhân viên Thủ y	194,103	1221/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
18		Phường Trí Quả		2.882,057	
	1	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó CTHND	239,557	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Phan Văn Hoan	Phó CTUBMTTQ	239,557	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Thị Liên	Phó CTHLHPN	215,865	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Văn Ngừng	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Văn Tào	Phó CTHCCB	52,650	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Tiến Điền	Phó Chủ tịch Hội Người Cao tuổi	52,650	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	7	Nguyễn Văn Biên	Nhân viên Thú y	218,497	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Phạm Văn Công	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	218,497	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Trần Văn Vũ	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	207,967	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Mai Thị Nhâm	Trưởng Đài truyền thanh	149,526	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Lê Văn Hưu	Phó Chủ tịch Hội Cựu CB	52,650	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Ngân Hoàn	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	46,683	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Dương Thị Thanh Ngân	Nhân viên Thú y	38,259	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Hoài Nam	Phó Chủ tịch UBMTTQ	242,190	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Thị Nam	Phó Chủ tịch HLHPN	91,435	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Phạm Văn Đình	Chủ tịch Hội Người Cao Tuổi	52,650	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Đình Lưu	Phó Chủ tịch Hội ND	205,335	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Thị Hà	Phó CTHLHPN	24,394	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Thành Dương	Phó Chủ tịch Hội Cựu CB	52,650	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Lý Văn Hải	Phó Chủ tịch UBMTTQ	52,650	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Văn Doanh	Phó Chủ tịch Hội ND	218,497	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Doãn Chiến	Phó Bí thư ĐTNCSHCM	118,989	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Nguyễn Văn Khánh	Nhân viên Thú y	38,259	1225/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
19		Xã Văn Sơn		1.964,904	
	1	Lại Thị Huệ	Thủ quỹ, VTLT	198,806	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nông Thị Mơ	Đài truyền thanh	175,587	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Bàng Thị Tinh	Phó Chủ tịch HPN	188,451	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Lý Thị Lợi	Phó Bí thư đoàn	60,746	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Bế Văn Anh	Phó Chủ tịch HCCB	73,862	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Bế Thị Thắng	Chủ tịch HNCT	41,418	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Dương Thị Bài	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Vi Văn Dũng	Phó Chỉ huy quân sự	36,723	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Trung Thành	Phó Chủ tịch MTTQ	104,511	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Vi Văn Tuấn	Văn phòng đảng ủy	214,812	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Trần Công Trường	Đài truyền thanh	177,606	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Vi Thị Thanh	Phó Chủ tịch HPN	200,877	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Văn Thú	Phó Chủ tịch HCCB	200,877	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nông Văn Cừ	Chủ tịch HNCT	41,418	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Lê Thị Tinh	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Nông Văn Tuyên	Phó Chỉ huy quân sự	216,216	1545/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
20		Xã An Lạc		1.142,363	
	1	Châu Văn Lý	Thủ quỹ, VTLT	248,157	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Chu Thị Ly	Chủ tịch HNCT	49,140	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nghiêm Thị Lý	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Hoàng Văn Tuyên	Văn phòng đảng ủy	204,282	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Trần Thị Nội	Phó Chủ tịch HND	171,884	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Trương Văn Sự	Phó Chỉ huy quân sự	198,806	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Lưu Quang Bắc	Phó Chủ tịch HCCB	41,418	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Trần Văn Sảng	Chủ tịch HNCT	41,418	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Ngọc Văn Thu	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1544/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Vi Văn Đào	Công chức UBND xã An Lạc	147,946	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
21		Xã Tuấn Đạo		521,586	
	1	Đình Văn Đám	Chủ tịch HCTĐ	211,302	1540/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Trịnh Duy Cường	Phó Chủ tịch MTTQ	238,329	1540/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Lào Thị Liệu	Chủ tịch HNCT	49,140	1540/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Phạm Thị Hòa	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1540/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
22		Xã Trung Chính		1.950,504	
	1	Nguyễn Đức Đạm	Nhân viên thú y	38,259	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Thị Hoàn	PCT Hội PN	105,124	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nguyễn Tiên Hưng	PCT Hội ND	218,497	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Trương Vương Quý	CT Hội NCT	52,650	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Bá Thắng	Trưởng Đài TT	43,875	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Đặng Đình Mạnh	PCT UBMTTQ	239,557	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Đoàn Khắc Độ	CT Hội NCT	52,650	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Trần Thị Hoa	Nhân viên thú y	52,650	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Văn Điệp	Trưởng Đài TT	292,207	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Thị Huyền	VP Đảng ủy	32,643	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Lê Mạnh Hùng	PCT Hội ND	231,660	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Nguyễn Đức Lương	PBT Đoàn	35,451	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Phí Thị The	PCT Hội PN	135,661	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	14	Nguyễn Thị Quyên	CT Hội CTĐ	229,027	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Lê Hồng Phương	Nhân viên thú y	32,643	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Bùi Văn Đa	PCT Hội CCB	52,650	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Bùi Quang Hân	PCT Hội NCT	52,650	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Vũ Văn Diễn	CT Hội NCT	52,650	1551/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
23		Xã Trung Khê		586,984	
	1	Đoàn Thị Ngọc	Giáo viên trường Tiểu học An Thịnh	586,984	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
24		Xã Nam Dương		1.286,551	
	*	Xã Nam Dương (cũ)			
	1	Nguyễn Thị Hương	CB Đài Truyền thanh	76,290	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	2	Thân Thị Bền	Phó Chủ tịch Hội phụ nữ	180,168	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	3	Nguyễn Văn Diệp	Phó Bí thư Đoàn thanh niên	176,027	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	4	Trần Thị Thắm	Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ	221,586	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	5	Trần Văn Phâm	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	6	Nguyễn Bá San	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	*	Xã Tân Mộc (cũ)			
	7	Nguyễn Xuân Trường	Phó Bí thư Đoàn thanh niên	45,422	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	8	Ngô Thị Phương	Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ	117,765	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	9	Dương Xuân Thuý	CB Đài Truyền thanh	133,877	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	10	Lưu Văn Hưng	Phó Chủ tịch Hội nông dân	194,665	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	11	Trịnh Đình Sử	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	12	Nguyễn Thị Duyên	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1186/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
25		Xã Sa Lý		2.609,782	
	*	Xã Phong Minh (cũ)			
	1	Ngọc Thị Liên	CB Văn phòng Đảng uỷ	202,176	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	2	Hà Thị Truyền	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	194,665	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	3	Nguyễn Thị Yên	CB Đài Truyền thanh	201,825	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	4	Hà Văn Hồng	Phó Chỉ huy Trưởng QS	169,814	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	5	Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch UBMTTQ	190,523	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	6	Ngô Thị Yên	Phó Chủ tịch Hội LH Phụ nữ	200,877	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	7	Nguyễn Văn Long	Phó Chủ tịch Hội CCB	159,321	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	8	Lý Văn Tùng	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	171,885	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	9	Triệu Sinh Thăng	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	*	Xã Sa Lý (cũ)			
	10	Lư Thị Nga	Phó Chủ tịch Hội LH Phụ nữ	180,168	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	11	Hoàng Văn Hợp	Phó Chủ tịch Hội CCB	176,027	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	12	Dương Thị Hồng	Phó Ban TC Đảng uỷ	126,463	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	13	Âu Văn Triệu	Phó Bí thư Đoàn TN	167,743	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	14	Trần Văn Hiền	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1189/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	*	Trường Tiểu học Sa Lý			
	15	Lê Thị Hiền	Trường Tiểu học Sa Lý	385,459	1576/QĐ-SNV ngày 29/10/2025
26		Xã Biển Động		2.480,584	
	*	Xã Kim Sơn (cũ)			
	1	Vi Văn Tuấn	Văn phòng Đảng uỷ	179,010	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	2	Vi Văn Khoa	CB Đài Truyền thanh	203,843	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	3	Dương Văn Giáp	Phó Chủ tịch HND	163,601	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	4	Hoàng Văn Dũng	Phó Chỉ huy Trưởng QS	176,027	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	5	Vương Thị Thời	Chủ tịch Hội CTĐ	202,948	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	6	Hoàng Văn Đại	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	7	Vi Văn Hiền	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	8	Mã Văn Hào	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	*	Thị trấn Biển Động (cũ)			
	9	Vi Thị Tuyên	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	163,601	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	10	Hoàng Thị Tuyên	Phó Chủ tịch Hội LHPN	180,168	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	11	Trần Quang Huy	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	176,027	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	12	Vi Văn Tiến	Phó Chủ tịch Hội CCB	54,258	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	13	Mai Đức Thắng	Phó Bí thư Đoàn TN	23,608	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	14	Thân Ngọc Biên	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	15	Thân Thị Phương	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	*	Xã Phú Nhuận (cũ)			
	16	Chung Văn Tiến	Văn phòng Đảng uỷ	212,706	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	17	Trần Thị Sín	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	180,168	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	18	Lục Thị Cầu	Phó Chủ tịch Hội LHPN	184,310	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	19	Lục Văn Quy	CB Đài Truyền thanh	181,643	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	20	Lục Văn Chức	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1190/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
27		Phường Chũ		4.647,022	
	*	Phường Chũ (cũ)			
	1	Phạm Thị Vinh	CB đài Truyền thanh	43,875	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Vũ Thị Mai	Phó Chủ tịch Hội LHPN	229,817	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Bùi Quảng Bình	Phó Chỉ huy Trưởng QS	270,270	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Thị Hồng Trang	Văn phòng Đảng uỷ	129,238	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Phạm Trung Hiếu	Phó Chủ tịch Hội ND	225,079	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Phạm Thị Huế	Văn thư - Lưu trữ- Thủ quỹ	213,759	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Văn Thịnh	Phó Chủ nhiệm UBKT	234,556	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Mai Văn Sinh	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Vũ Quốc Quân	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Hồng Giang (cũ)			
	10	Vĩ Thành Ngón	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	207,090	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Đỗ Thanh Tình	Văn thư - Lưu trữ- Thủ quỹ	186,381	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Bùi Mạnh Quân	Phó Chủ tịch Hội CCB	104,511	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Văn Vụ	Phó Chỉ huy Trưởng QS	200,877	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Trần Đăng Phương	Phó Bí thư Đoàn TN	91,396	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Dương Văn Trinh	Phó Chủ tịch Hội ND	188,452	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Vĩ Hồng Cờ	CB đài Truyền thanh	40,365	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Văn Sỹ	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	41,418	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Đức Quyền	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Trù Hựu (cũ)			
	19	Muru Thị Thìn	Văn phòng Đảng uỷ	164,268	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Trần Duy Mạnh	Phó Chủ tịch Hội CCB	211,232	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Lâm Tiên Đạm	Phó Bí thư Đoàn TN	108,929	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Hồ Minh Cháp	Phó CNUBKT Đảng uỷ	225,728	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Nguyễn Văn Nghiên	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Vũ Tất Trở	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Thanh Hải (cũ)			
	25	Hoàng Quốc Phụng	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	233,415	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Trần Văn Thuận	CB đài Truyền thanh	214,988	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Nguyễn Thị Giang	Phó Chủ tịch Hội LHPN	220,340	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Phạm Xuân Đạt	Phó Chủ tịch Hội ND	258,248	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	29	Hoàng Văn Hường	Phó Bí thư Đoàn TN	213,233	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	30	Phạm Văn Thủy	Phó Chủ tịch Hội CCB	122,095	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	31	Nguyễn Hải Đăng	Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ	49,140	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	32	Trịnh Ngọc Như	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	33	Giáp Thị Thịnh	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1509/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
28		Phường Phượng Sơn		2.594,872	
	*	Xã Quý Sơn (cũ)			
	1	Cao Thị Nga	Phó Bí thư Đoàn TN	34,433	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Lê Thị Lan	Phó Chủ tịch Hội LH Phụ nữ	194,279	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Trần Quốc Hưng	Phó Chủ tịch HND	215,602	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Ngô Hải Tùng	Phó Chủ tịch UBMTTQ	267,813	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Lưu Văn Sáu	Phó Chỉ huy Trưởng QS	196,560	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Ngô Duy Long	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Quang Thành	Phó Chủ tịch Hội CCB	47,385	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Phùng Văn Bồi	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Phường Phượng Sơn (cũ)			
	9	Đoàn Thị Thủy Linh	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	180,168	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Chu Việt Bắc	Văn phòng Đảng uỷ	162,022	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Phạm Thị Quyên	Phó Chủ tịch UBMTTQ	173,956	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Đỗ Văn Hoàng Hải	Phó Bí thư Đoàn TN	38,933	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Đoàn Anh Đức	Phó Chủ tịch HND	80,489	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Hoàng Văn Điệp	CB Đài Truyền thanh	67,813	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Thâm	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Phạm Xuân Mùi	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Đức Nhân	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Mỹ An (cũ)			
	18	Dương Thị Trang	Phó Bí thư Đoàn TN	108,929	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Trần Văn Tâm	Phó Chủ tịch HND	171,885	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Nguyễn Văn Khánh	Phó Chủ tịch UBMTTQ	180,168	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Nguyễn Xuân Thủy	CB Đài Truyền thanh	226,044	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	22	Nguyễn Văn Kiên	Phó Ban Tổ chức Đảng uỷ	19,190	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Phạm Đình Chiến	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Dương Thị Vít	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1510/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
29		Xã Kiên Lao		1.912,926	
	*	Xã Kiên Thành (cũ)			
	1	Trần Thị Minh Tâm	Phó Bí thư Đoàn TN	44,542	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Vi Văn Tư	CB Văn phòng Đảng uỷ	260,442	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Vi Thị Hương	Phó Chủ tịch Hội LHPN	189,540	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Ngọc Hiệp	Phó Chủ tịch Hội CCB	201,386	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Leo Văn Hào	Phó Chủ tịch Hội ND	255,879	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Thị Chiêm	CB Đài Truyền thanh	43,875	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Vũ Huy Quả	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Kiên Lao (cũ)			
	8	Đặng Ngọc Anh	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	93,605	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Lâm Thị Bình	Phó Chủ tịch Hội LHPN	200,877	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Trần Văn Vũ	Phó Chủ tịch UBMTTQ	192,594	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Hoàng Văn Xuân	Phó Chủ tịch Hội CCB	171,885	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Lâm Minh Sập	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Vi Tiên Dân	Phó Bí thư Đoàn TN	167,743	1511/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
30		Xã Lục Ngạn		5.817,809	
	*	Xã Tân Quang (cũ)			
	1	Trần Văn Thoả	CB Đài Truyền thanh	219,989	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	La Đình Đoàn	Phó Chỉ huy trưởng QS	176,027	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nguyễn Huỳnh Dũng	Phó Bí thư Đoàn TN	36,724	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Hà Hoàng Thái	CB Văn phòng Đảng uỷ	179,010	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Thị Ánh	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Trương Thị Tuy	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Thị Trang	Chủ tịch Hội CTĐ	173,956	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Đông Cốc (cũ)			
	8	Vi Văn Hương	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Vi Văn Thén	Thủ quỹ, Văn thư - Lưu trữ	198,806	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nông Thị Duyên	Phó Bí thư Đoàn TN	111,138	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Đường Thị Biêt	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Lương Văn Vin	Phó Chỉ huy trưởng QS	165,672	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Xuân Tường	CB Văn phòng Đảng uỷ	191,646	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Tàng Văn Thiện	CB Đài Truyền thanh	157,424	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Lê Văn Hiếu	Phó CT UBMTTQ	198,806	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Thị trấn Phi Điền (cũ)			
	16	Nguyễn Mạnh Thường	Phó Chỉ huy trưởng QS	200,877	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Văn Tấn	Phó Bí thư Đoàn TN	186,381	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Bùi Thị Hạt	PCT Hội Liên hiệp PN	196,736	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Chung Quang Khải	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Hoàng Xuân Loan	Chủ tịch Hội CTĐ	41,418	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Lăng Thị Bình	CB Đài Truyền thanh	71,984	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Lãnh Quang Xuyên	Phó CT UBMTTQ	163,601	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Hoàng Văn Xuyên	Phó Chủ tịch Hội CCB	176,027	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Hà Thị Dương	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Phạm Văn Bút	Phó Chủ tịch Hội ND	217,445	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Nguyễn Thị Hà	CB Văn phòng Đảng uỷ	204,282	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Tân Hoa (cũ)			
	27	Mã Văn Dầu	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Vi Thị Thuỳên	Thủ quỹ, Văn thư - Lưu trữ	163,601	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	29	Dương Thị Viên	PCT Hội Liên hiệp PN	173,956	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	30	Dương Thị Ngao	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	31	Dương Văn Trường	Phó Bí thư Đoàn TN	108,929	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	32	Mã Văn Hùng	CB Văn phòng Đảng uỷ	181,116	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	33	Dương Văn Đậu	Phó Chủ tịch UBMTTQ	178,097	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	34	Hoàng Văn Lợi	CB Đài Truyền thanh	201,825	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	35	Dương Văn Sán	Phó Chỉ huy trưởng QS	182,239	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	36	Thìn Văn Báo	Phó Chủ tịch Hội ND	78,280	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	37	Trần Văn Tới	Chủ tịch Hội CTĐ	124,254	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Giáp Sơn (cũ)			
	38	Ngô Văn Sơn	Phó Ban TC Đảng uỷ	246,437	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	39	Phạm Thị Hương	CB Văn phòng Đảng uỷ	200,070	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	40	Vũ Thị Giang	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	41	Nguyễn Đức Định	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	42	Vì Văn Sơn	Chủ tịch Hội CTĐ	186,381	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	43	Trương Văn Sáu	Phó Chủ tịch CCB	86,288	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	44	Trần Văn Lịch	CB Đài Truyền thanh	148,812	1512/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
31		Xã Đèo Gia		2.812,719	
	*	Xã Đèo Gia (cũ)			
	1	Hồ Thị Mối	Văn thư - Thủ quỹ	178,097	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Trần Văn Trường	CB Đài Truyền thanh	181,643	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Ninh Văn Chính	VP Đảng ủy	208,494	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Phùng Thị Phát	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	190,523	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Lưu Thị Trường	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp PN	146,206	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Giáp Văn Liệu	Phó Bí thư Đoàn TN	196,736	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Tổng Văn Thịnh	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Ninh Thị Ngội	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Tân Lập (cũ)			
	9	Đỗ Văn Trường	Phó Ban TC Đảng ủy	206,125	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Lại Thị Ngọc Mai	VP Đảng ủy	38,329	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Minh Vương	Phó Bí thư Đoàn thanh niên	208,494	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Giáp Thị Hương	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp PN	201,386	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Hoàng Minh Cường	Phó Chủ tịch UBMTTQ	238,329	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Văn Chương	Phó Chủ tịch Hội ND	196,648	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch Hội CTĐ	235,872	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Lương Thị Tuyết	Văn thư - Lưu trữ	230,958	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Lương Sỹ Hiệp	CB Đài Truyền thanh	25,009	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Đức Thuận	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Lại Hồng Thu	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1513/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
32		Xã Sơn Hải		1.113,383	
	*	Xã Sơn Hải (cũ)			
	1	Vì Văn Lịch	Phó Ban Tổ chức Đảng ủy	200,877	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Ma Thị Dung	Phó Chủ tịch Hội LHPN	180,168	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Vì Văn Tiếp	Chủ tịch Hội CTĐ	180,168	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Ngọc Văn Tích	Phó CT Hội CCB	98,713	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Lý Văn Di	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Hộ Đáp (cũ)			
	6	Lý Văn Luyện	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	182,239	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Lăng Văn Vinh	Văn Thư - Lưu trữ	171,885	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Lại Xuân Thu	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Lục Thị Thưa	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1514/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
33		Xã Tân Sơn		3.705,736	
	*	Xã Tân Sơn (cũ)			
	1	Hứa Văn Công	Văn phòng Đảng ủy	235,872	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Hoàng Văn Thanh	Phó Ban TC	210,863	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Ngô Văn Hùng	Phó Chủ tịch UBMTTQ	233,415	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Mã Thị Như Ý	Phó Chủ tịch Hội LHPN	225,079	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Văn Đồng	Phó Chủ tịch Hội CCB	232,187	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nghiều Văn Đại	Phó BT Đoàn TN	206,125	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Trần Thị Yên	Văn Thư - Lưu trữ	211,302	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Ma Văn Bình	Phó Chỉ huy trưởng QS	230,958	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch Hội CTĐ	194,103	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Triệu Thị Ninh	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Cẩm Sơn (cũ)			
	11	Nông Văn Chiến	CB Văn phòng Đảng ủy	204,282	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Nông Minh Thứ	Phó Ban TC Đảng ủy	231,941	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Lại Thị Toan	Phó Chủ tịch UBMTTQ	231,941	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Ngô Quang Bên	Phó Chủ nhiệm UBKT	205,019	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nông Văn Hân	Phó Chủ tịch Hội ND	184,310	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Nông Văn Trịnh	Phó Chủ tịch Hội CCB	182,239	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Hoàng Thị Yến	Phó Chủ tịch Hội LHPN	194,665	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Hoàng Thị Thuý	Văn Thư - Lưu trữ	200,877	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Vì Thành Ngọc	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1515/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
34		Xã Biên Sơn		2.602,660	
	*	Xã Biên Sơn (cũ)			
	1	Vũ Văn Bình	Phó Chỉ huy Trưởng QS	202,948	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	2	Nguyễn Thị Toan	Văn thư-Lưu trữ	198,806	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Lục Thị Quyên	VP Đảng ủy	187,434	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nông Văn Linh	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ	200,877	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Chu Văn Kỳ	Phó Chủ tịch Hội CCB	194,665	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Vô Văn Chiến	Phó Bí thư Đoàn TN	128,672	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Hoàng Văn Giang	CB Đài Truyền thanh	40,365	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Mã Thị Đéng	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Duy Yên	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Phong Vân (cũ)			
	10	Lý Văn Phong	Phó Ban Tổ chức Đảng ủy	201,386	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Vi Văn Tĩnh	Chủ tịch Hội CTĐ	203,931	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Trần Thị Xuân	Phó Chủ tịch Hội LHPN	208,494	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Vi Văn Nhuận	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	206,125	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Vi Văn Hùng	Phó Bí thư Đoàn TN	167,269	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Anh Cường	Phó Chủ tịch Hội CCB	164,742	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Lục Văn Mừng	Phó Chỉ huy Trưởng QS	216,216	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Lã Văn Về	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1516/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
35		Xã Lục Sơn		1.893,873	
	1	Nguyễn Đạt Tôn	Phó CT Hội NCT	22,815	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Tông Chí Thiêm	Phó CT Hội NCT	22,815	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nguyễn Thị Khiêm	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Bàn Văn Thắng	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Trần Văn Chiêu	Phó Ban Tổ chức ĐU	208,494	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lã Văn Chức	Văn phòng Đảng ủy	238,329	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Trần Văn Phạt	Phó CT Hội CCB	227,448	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Tông Văn Bình	Phó CT Hội Nông dân	196,648	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Đỗ Văn Đương	CB Đài Truyền thanh	217,181	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Lộc Văn Giáp	Thủ quỹ, VTLT	118,919	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Dương Thúy Nga	CB Đài Truyền thanh	217,181	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Nguyễn Văn Khuyến	Phó CT Hội Nông dân	107,090	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Thị Thúy	Văn phòng Đảng ủy	218,673	1525/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
36		Xã Trường Sơn		1.304,193	
	1	Hoàng Văn Hoạt	Phó Bí thư Đoàn TN	59,547	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Lương Thị Quý	Phó Chủ tịch Hội LHPN	154,633	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Thị Văn Hùng	Phó CT Hội Nông dân	87,030	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	La Đức Phôi	Phó Chỉ huy quân sự	243,243	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Phạm Thị Tâm	Văn phòng Đảng ủy	206,388	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Thị Dung	Phó CT Hội LHPN	222,710	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Tiến Oanh	Phó CT Hội NCT	22,815	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hoàng Đức Tính	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Thị Hiền	Phó CT Hội NCT	22,815	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Trần Văn Đoàn	Phó Chỉ huy quân sự	235,872	1526/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
37		Xã Cẩm Lý		3.018,310	
	1	Nguyễn Văn Trường	Chủ tịch Hội CTĐ	243,243	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Văn Tuyên	Phó CT Hội Nông dân	260,618	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Đình Huy	Phó Bí thư Đoàn TN	208,494	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Phạm Đình Hưng	CB Văn thư - Thủ quỹ	216,216	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thị Hải	Phó CT Hội LHPN	199,017	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Đào Văn Yên	Phó CT Hội Nông dân	217,971	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Phạm Công Quỳnh	Phó Chỉ huy quân sự	178,542	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Vũ Trí Minh	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Xuân Lắm	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Lưu Đình Tới	Phó Chủ tịch Hội CCB	47,385	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Văn Hồng	Phó Chủ nhiệm UBKT	47,385	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Mơ	Phó Ban tổ chức ĐU	169,814	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Thị Thềm	CB thủ quỹ VTLT	163,601	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Đình Dung	CB Đài truyền thanh	191,734	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Trần Văn Kiên	Chủ tịch Hội CTĐ	180,168	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Văn Đương	Phó CT Hội Nông dân	186,381	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Vũ Trí Kha	Phó CT Hội CCB	119,146	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Văn Thuận	Phó CT Hội NCT	41,418	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Tiến Nam	Phó Bí thư Đoàn TN	82,698	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Thân Văn Cường	Phó Chỉ huy quân sự	176,027	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Phạm Văn Lân	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1192/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
38		Xã Đông Phú		2.075,633	
	1	Nguyễn Đức Thăng	Phó CT MTTQ	267,813	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Hồ Thị Phương	Phó BT Đoàn TN	162,215	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Vũ Thị Ánh Tuyết	Phó CT Hội Phụ nữ	206,125	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Văn Năm	Phó Chỉ huy quân sự	240,786	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Văn Hiếu	Phó Chỉ huy quân sự	181,163	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Thị Xuân	Phó CT Hội Phụ nữ	27,009	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Trần Chính Khương	Phó CT Hội Nông dân	196,648	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Đình Văn Biện	Phó CT Hội CCB	315,110	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Quốc Trường	Phó CT MTTQ	230,958	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Đức Hà	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Quang Vinh	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Thân Công Sứ	Phó CT Hội NCT	22,815	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Phạm Thọ Mây	Phó CT Hội NCT	22,815	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Phạm Văn Giáp	Phó Chủ tịch Hội CCB	47,385	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Thị Hương	CB văn thư - lưu trữ	56,511	1527/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
39		Xã Nghĩa Phương		2.025,636	
	1	Đỗ Thị Thanh	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	77,176	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Trần Văn Phú	Phó Chỉ huy quân sự	188,452	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Vũ Thanh Hải	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Đức Yên	CB Văn thư - LT	178,097	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Trần Văn Cử	CB Đài Truyền thanh	144,641	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lê Văn Hiếu	Phó Bí thư Đoàn TN	108,929	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Trần Văn Huy	Phó Chủ nhiệm UBKT	202,948	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Dương Thị Thương	VP Đảng ủy	129,238	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Vũ Thị Hồng	Phó CT Hội LHPN	47,385	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Lương Xuân Huy	Chủ tịch Hội CTĐ	297,297	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Xuân Hoàng	Phó CT Hội NCT	22,815	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Phạm Thanh Bình	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Đình Xuân Lộc	Phó CT Hội CCB	47,606	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Đăng Bàn	Phó Chỉ huy quân sự	80,386	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Giáp Văn Gia	Phó CT Hội Nông dân	142,471	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Lưu Thị Thìn	Phó Chủ tịch Hội LHPN	151,158	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Lăng Văn Phong	Phó Chủ nhiệm UBKT	144,208	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Đình Văn Hải	CB Đài Truyền thanh	29,835	1528/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
40		Xã Lục Nam		4.047,378	
	1	Nguyễn Hữu Cường	Phó Bí thư Đoàn TN	194,279	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Thị Châm	Phó CT Hội LHPN	229,817	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Tổng Văn Mạnh	Phó CT Hội Nông dân	210,863	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Văn Đức	Phó CT Hội CCB	145,788	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Phạm Văn Công	Phó Chỉ huy quân sự	230,958	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Vũ Thị Châm	Phó Ban Tổ chức ĐU	42,015	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Lê Thị Thủy	CB Văn thư LT	33,088	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Nguyễn Hữu Thái	Chủ tịch hội NCT	49,140	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Khôi Tú	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Văn Liệu	CB Đài Truyền thanh	93,378	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Văn Bộ	Chủ tịch Hội CTĐ	79,385	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Thân Thị Khả	Phó CT Hội NCT	16,497	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Thị Phương	Phó CT MTTQ	95,814	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Văn Quang	Chủ tịch hội NCT	41,418	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Thái Văn Dương	CB Văn thư LT	228,501	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Nguyễn Văn Hoài	Phó Chủ tịch MTTQ	228,501	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Thị Tươi	Văn phòng Đảng ủy	238,329	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Chỉ huy quân sự	175,921	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Phan Văn Quyền	Phó CT Hội NCT	22,815	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Nguyễn Diễn Tập	Chủ tịch hội NCT	49,140	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Nguyễn Văn Sơn	CB Văn thư LT	182,239	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Vũ Thị Thành	Phó CT Hội LHPN	182,239	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Nguyễn Văn Hiền	Phó CT Hội CCB	238,154	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Trần Thị Nhung	Văn phòng Đảng ủy	166,374	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Phùng Văn Lý	Chủ tịch Hội CTĐ	198,806	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Lê Văn Huy	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Vũ Ngọc Vững	Phó CT Hội NCT	16,497	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Vũ Văn Bình	Phó Bí thư Đoàn TN	30,097	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	29	Đỗ Thị Hoài Nam	CB Đài Truyền thanh	190,856	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	30	Nguyễn Thị Thúc	Phó Chủ tịch Hội LHPN	203,756	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	31	Nguyễn Thị Muôn	Chủ tịch Hội CTĐ	49,140	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	32	Nguyễn Việt Hữu	Phó CT Hội CCB	47,385	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	33	Đặng Đức Hòa	Chủ tịch hội NCT	49,140	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	34	Nguyễn Tiến Bộ	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1524/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
41		Xã Bắc Lũng		2.494,942	
	1	Nguyễn Văn Huệ	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	2	Lưu Văn Thơm	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	3	Nguyễn Trọng Năng	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	4	Phạm Trọng Học	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	5	Nguyễn Ngọc Luyện	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	6	Trần Ngọc Số	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	7	Lương Thị Chanh	Chủ tịch Hội CTĐ	41,418	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	8	Phùng Văn Nhường	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	9	Nguyễn Thùy Hoan	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	10	Nguyễn Thị Thanh Tinh	Văn phòng Đảng ủy	176,904	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	11	Hoàng Thị Tuyết Nhung	CB Đài truyền thanh	173,570	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	12	Đặng Thị Hòa	Phó Chủ nhiệm UBKT	167,743	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	13	Lương Thị Vân	CB Thủ quỹ - VTLT	198,806	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	14	Đào Trường Xuân	Văn phòng Đảng ủy	208,494	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	15	Tăng Thị Tinh	CB Thủ quỹ - VTLT	235,872	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	16	Phạm Văn Tuấn	Phó Chỉ huy quân sự	62,955	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	17	Nguyễn Văn Hoàn	Phó Chỉ huy quân sự	123,997	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	18	Phùng Văn Trung	Phó CT MTTQ	82,555	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	19	Nguyễn Đức Công	Phó BT Đoàn xã	78,280	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	20	Dương Văn Nhiệm	Phó BT Đoàn xã	72,025	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	21	Tăng Văn Thanh	Phó CT Hội Nông dân	258,248	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	22	Phùng Văn Long	Phó CT Hội CCB	47,385	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	23	Dương Văn Song	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	24	Nguyễn Ngọc Sự	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	25	Nguyễn Văn Định	Phó CT Hội Nông dân	196,736	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	26	Phùng Văn Sản	Phó CT Hội NCT	22,815	1191/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
42		Xã Bảo Đài		3.853,315	
	1	Nguyễn Xuân Đoàn	CB Đài Truyền thanh	43,875	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Thị Minh Thủy	Phó CT Hội LHPN	194,279	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Trương Văn Uy	Phó CT Hội CCB	143,261	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Ngô Huy Dư	Phó Bí thư Đoàn TN	34,433	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Hữu Thư	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Đỗ Đức Năm	Phó CT Hội NCT	22,815	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Dương Thị Huyền	Phó CT Hội Nông dân	207,090	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hồng Văn Khoa	CB Văn thư LT	124,254	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Lê Thị Thùy	Phó CT Hội LHPN	196,736	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Văn Mạnh	Phó Bí thư Đoàn TN	176,027	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Văn Hải	Phó Chỉ huy quân sự	106,720	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Phạm Văn Huân	Phó Chủ tịch Hội CCB	69,582	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Văn Hà	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Xuân Trường	Phó CT Hội NCT	16,497	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Trần Văn Chanh	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Ngô Quang Huy	Phó CT Hội CCB	47,385	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Phùng Thị Mến	Phó CT Hội LHPN	89,558	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Danh Hùng	Phó Chỉ huy quân sự	218,673	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Hoài Thanh	Phó CT Hội NCT	22,815	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Đặng Quang Mạnh	Phó Bí thư Đoàn TN	31,906	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Bùi Văn Khánh	Phó Ban Tổ chức ĐU	109,617	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Trương Thị Thu	CB Đài Truyền thanh	43,875	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Phạm Thị Hoa	Phó CT Hội LHPN	227,448	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Hoàng Thị Hòa	Phó CT Hội NCT	22,815	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Đỗ Văn Thao	Phó Bí thư Đoàn TN	225,079	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Nguyễn Quốc Dũng	Phó Chỉ huy quân sự	221,130	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Nguyễn Văn Tiền	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Lê Văn Ngà	Phó CT Hội CCB	47,385	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	29	Nguyễn Văn Khánh	Phó Trưởng BTC ĐU	216,865	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	30	Giáp Văn Hành	Phó Chủ tịch Hội ND	197,753	1529/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	31	Nguyễn Thị Luận	Giáo viên Trường tiểu học Thanh Lâm	606,604	1576/QĐ-SNV ngày 29/10/2025
43		Phường Từ Sơn		4.085,640	
	*	Phường Đình Bảng (cũ)			
	1	Đặng Đình Vinh	PBT đoàn TN	144,086	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Khắc Nguyên	PCT UBMTTQ	118,989	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Trần Quang Thành	PCT Hội ND	113,373	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Ngô Thị Phương Thảo	PCT Hội PN	177,431	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Ngô Văn Nam	NVH-ĐTT	284,310	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	VPĐU	244,823	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Tiên Cường	PCHT quân sự	215,865	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Văn Hoành	Ct Hội NCT	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Kim Doanh	PCT Hội CCB	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Tân Hồng (cũ)			
	10	Phạm Văn Đăng	PBT đoàn TN	118,989	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Chu Thị Hồng	VPĐU	155,142	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Vũ Tài Thành	PCT UBMTTQ	231,134	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Văn Huân	PCHT quân sự	222,710	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Quang Trung	NV Thủ y	38,259	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Phạm Thị Loan	PCT Hội PN	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Anh Xuân	PCT Hội CCB	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Trần Quang Thủy	CT Hội NCT	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Phù Chấn (cũ)			
	18	Nguyễn Xuân Thanh	PBT đoàn TN	132,854	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Thị Ninh	VPĐU	82,836	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Anh Đức	PCT UBMTTQ	57,740	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Đỗ Thị Phương	Trưởng ĐTT	268,515	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Quý Cường	PCHT quân sự	223,763	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Nguyễn Thị Minh Hoàn	PCT Hội ND	210,600	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Nguyễn Văn Diện	PCT Hội CCB	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Nguyễn Văn Trường	Ct Hội NCT	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Đông Ngàn (cũ)			
	26	Đỗ Phúc Lâm	PCHT quân sự	124,605	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	27	Ngô Bảo Trung Kiên	VPĐU	199,719	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	28	Nguyễn Văn Thăng	PCT Hội ND	155,142	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	29	Phạm Thị Phương Hoa	PCT Hội PN	38,259	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	30	Nguyễn Trọng Hải	PCT Hội NCT	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	31	Nguyễn Thị Kim Thoa	CT Hội NCT	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	32	Phạm Văn Xuân	PCT Hội CCB	52,650	1205/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
44		Phường Tam Sơn		2.345,031	
	*	Phường Tam Sơn(cũ)			
	1	Nguyễn Thị Vinh	NVH-ĐTT	155,142	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Ngô Đức Thường	PCHT quân sự	82,836	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Ngô Thị Hằng	PCT Hội PN	163,566	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Tạ Minh Sơn	PBT Đoàn TN	223,763	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Hữu Ca	NV Thủ y	229,028	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Trần Việt Cồn	PCT UBMTTQ	52,650	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Văn Ngân	CT Hội NCT	52,650	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Tạ Thành Nguyên	PCNUBKT	52,650	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Tương Giang (cũ)			
	9	Ngô Đình Trung	PBT Đoàn TN	132,854	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Tạ Tiến Chinh	VPĐU	99,509	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Hữu Hoàn	PCT Hội ND	273,780	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Phan Thị Uyên	PCT Hội PN	255,353	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Quang Đại	NV Thủ y	226,395	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Thị Diệp	NVH-ĐTT	239,558	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Văn Hứa	PCT Hội CCB	52,650	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Ngô Thị Việt	CT Hội NCT	52,650	1207/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
45		Phường Đông Nguyên		1.979,640	
	*	Phường Đông Kỳ (cũ)			
	1	Dương Văn Chúc	VPĐU	88,452	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Dương Thị Hà	PCT Hội PN	157,950	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Bùi Văn Tiến	NV Thủ y	38,259	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Lê Thị Thu Anh	PT NVH-ĐTT	219,200	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Mạnh Tuấn	PCT UBMTTQ	207,968	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	6	Dương Quang Đạt	PBT Đoàn TN	210,600	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Ngô Quang Đạo	PCT Hội CCB	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Chữ Thị Quy	CT Hội NCT	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Trang Hạ (cũ)			
	9	Trần Ngọc Khoan	PCHT Quân sự	160,758	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Trung Dũng	PCT Hội ND	99,509	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Phan Đình Ninh	PCT UBMTTQ	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Khánh Lân	PCT Hội CCB	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Vũ Công Tiến	CT Hội CTĐ	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Ngô Hữu Quỳnh	PCT Hội NCT	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Đồng Nguyên(cũ)			
	15	Nguyễn Đức Được	PCT Hội ND	124,605	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Trọng Nghiệp	PCHT Quân sự	82,836	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Trần Thị Hồng Hoa	PT NVH-ĐTT	68,972	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Đức Được	CT Hội CTĐ	46,683	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Hữu Xương	PCT Hội CCB	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Văn Thuận	CT Hội NCT	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Duy Đa	NV Thú y	52,650	1208/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
46		Phường Phù Khê		2.748,681	
	*	Phường Phù Khê (cũ)			
	1	Đàm Tiên Đạt	PCT UBMTTQ	163,566	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Lê Thị Sứ	VPĐU	113,373	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Đỗ Văn Hoàng	PCHTQS	205,335	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Văn Đông	PBT Đoàn TN	85,644	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Lê Thị Thủy	Trưởng ĐTT	263,250	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Đỗ Thị Huyền	PCT Hội ND	215,865	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Thị Thư	NV Thú y	185,855	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Đàm Hữu Ý	CT Hội NCT	52,650	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Mạc Đăng Bình	PCT Hội CCB	52,650	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Thị Chuyên	PCT Hội PN	52,650	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Hương Mạc (cũ)			
	11	Đàm Quốc Việt	PCHTQS	239,558	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Mạnh Hùng	PCT Hội ND	255,353	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Tiến Dũng	PCT UBMTTQ	57,740	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Đàm Đình Đoàn	PBT Đoàn TN	202,527	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Hữu Sơn	PCT Hội CCB	52,650	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Châu Khê (cũ)			
	16	Vũ Thị Nga	PCT Hội PN	43,875	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Thế Thái	PCT Hội ND	99,509	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Trần Văn Quang	PCHTQS	24,395	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Lưu Nhật Phong	PBT Đoàn TN	68,972	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Trương Thị Hồng Khánh	NV Thú y	207,968	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Hoàng Văn Quảng	CT Hội NCT	52,650	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Dương Ngọc Anh	PCT Hội CCB	52,650	1206/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
47		Xã Yên Phong		4.793,074	
	1	Nghiêm Đình Thành	Trưởng Đài TT Thị trấn Chờ cũ	66,163	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Thị Khiên	PCT Hội ND Thị trấn Chờ cũ	223,762	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Văn Lợi	CT Hội CTĐ Thị trấn Chờ cũ	281,677	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Tiến Dũng	PCT Hội CCB Thị trấn Chờ cũ	52,650	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Văn Lãng	CT Hội NCT Thị trấn Chờ cũ	52,650	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Đức Trác	CT Hội NCT Xã Trung Nghĩa (cũ)	52,650	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Thị Lạng	Nhân viên thú y Xã Trung Nghĩa (cũ)	215,865	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Trần Anh Thư	Văn phòng Đảng ủy Xã Trung Nghĩa (cũ)	231,660	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Trần Thị Quý	PBT Đoàn Xã Trung Nghĩa (cũ)	231,660	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Đức Phúc	PCH Trưởng BCHQS Xã Trung Nghĩa (cũ)	250,087	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Thị Dự	PCT Hội PN Xã Long Châu (cũ)	177,430	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Minh Thiệp	Nhân viên thú y Xã Long Châu (cũ)	218,497	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Thị Bình	CT Hội NCT Xã Long Châu (cũ)	52,650	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Xuân Trung	PCT Hội ND Xã Long Châu (cũ)	231,660	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Văn Tha	PCT UBMTTQ Xã Long Châu (cũ)	213,232	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Xuân Bắc	PCT Hội CCB Xã Long Châu (cũ)	226,395	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Văn Thắng	PBT Đoàn Xã Long Châu (cũ)	221,130	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Trường Sơn	Văn phòng Đảng ủy Xã Long Châu (cũ)	223,762	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Văn Tâm	PCH Trưởng BCHQS Xã Long Châu (cũ)	218,497	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	20	Trương Văn Thắng	PBT Đoàn Xã Đông Tiến (cũ)	141,277	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Văn Hợi	PCH Trưởng BCHQS Xã Đông Tiến (cũ)	239,557	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Thị Xoan	PCT Hội PN Xã Đông Tiến (cũ)	215,865	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Nguyễn Đức Kiên	Nhân viên thú y Xã Đông Tiến (cũ)	215,865	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Trương Văn Viên	PCT Hội CCB Xã Đông Tiến (cũ)	135,661	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Nguyễn Thị Khánh	PCT UBMTTQ Xã Đông Tiến (cũ)	52,650	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	26	Trương Văn Ty	Trưởng Đài TT Xã Đông Tiến (cũ)	52,650	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	27	Trương Ngọc Sang	CT Hội NCT Xã Đông Tiến (cũ)	52,650	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	28	Cao Văn Hiệp	PCT Hội ND Xã Đông Tiến (cũ)	244,822	1202/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
48		Xã Tân Chi		1.358,367	
	1	Phạm Thủy Dung	PCT UBMTTQ Xã Tân Chi cũ	60,547	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Thị Phương Thảo	PCT Hội PN Xã Tân Chi cũ	174,622	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Xuân An	PCHTQS Xã Tân Chi cũ	57,739	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Tuấn Sơn	PBT Đoàn Xã Tân Chi cũ	229,027	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Ngô Đức Kỳ	PCT Hội ND Xã Tân Chi cũ	215,865	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Lại Đức Chu	CT Hội NCT Xã Tân Chi cũ	52,650	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Ngô Văn Chi	PCT Hội CCB Xã Tân Chi cũ	52,650	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Công Chuyên	PBT Đoàn Xã Lạc Vệ cũ	144,085	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Văn Điền	PCT Hội ND Xã Lạc Vệ cũ	213,232	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Thị Hằng	PCT Hội PN Xã Lạc Vệ cũ	52,650	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Đức Sử	PCT Hội CCB Xã Lạc Vệ cũ	52,650	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Quang Ninh	CT Hội NCT Xã Lạc Vệ cũ	52,650	1203/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
49		Xã Liên Bảo		2.666,717	
	1	Trần Duy Thức	PBT Đoàn TN Xã Liên Bảo (cũ)	174,622	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Thị Đào	NVH-DTT Xã Liên Bảo (cũ)	229,027	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Ngọc Quân	PCHTQS Xã Liên Bảo (cũ)	218,497	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Văn Đước	NV Thú y Xã Liên Bảo (cũ)	218,497	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Dương Công Chinh	CT Hội CTĐ Xã Liên Bảo (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Sỹ Trụ	CT Hội NCT Xã Liên Bảo (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Đàm Hằng Hải	PCT Hội CCB Xã Liên Bảo (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Thị Liên	PCT Hội PN Xã Liên Bảo (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Đỗ Văn Tuyển	PCT UBMTTQ Xã Liên Bảo (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Hữu Thức	PTB Tổ chức Xã Việt Đoàn (cũ)	229,027	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Bùi Văn Duy	PBT Đoàn TN Xã Việt Đoàn (cũ)	177,430	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Đỗ Đình Luyện	PCT UBMTTQ Xã Việt Đoàn (cũ)	213,232	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Trần Quốc Việt	PCT Hội CCB Xã Việt Đoàn (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Văn Phúc	CT Hội CTĐ Xã Việt Đoàn (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Ngô Thế Trai	CT Hội NCT Xã Việt Đoàn (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Thị Nga	NV Thú y Xã Việt Đoàn (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Thị Hà	PBT Đoàn TN Xã Hiền Vân (cũ)	99,508	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Thị Duyên	PCT Hội PN Xã Hiền Vân (cũ)	174,622	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Hữu Pháp	PCHTQS Xã Hiền Vân (cũ)	66,163	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Thị Trang	PCT Hội ND Xã Hiền Vân (cũ)	234,292	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Hữu Đức	PCT Hội CCB Xã Hiền Vân (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Đình Quang	PCT UBMTTQ Xã Hiền Vân (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Trịnh Thế Tạng	CT Hội NCT Xã Hiền Vân (cũ)	52,650	1204/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
50		Xã Đại Đồng		2.293,956	
	1	Nguyễn Thị Tân	PCT Hội PN Xã Đại Đồng (cũ)	218,497	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Đăng Hưng	NV Thú y Xã Đại Đồng (cũ)	218,497	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Đỗ Đăng Ninh	PCT Hội ND Xã Đại Đồng (cũ)	215,865	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Đỗ Đăng Toàn	NVH-DTT Xã Đại Đồng (cũ)	239,557	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Như Đô	CT Hội NCT Xã Đại Đồng (cũ)	52,650	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Thị Thuý	PCT UBMTTQ Xã Tri Phương (cũ)	63,355	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Đặng Công Văn	PCT Hội CCB Xã Tri Phương (cũ)	52,650	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Thị Nhân	PCT Hội PN Xã Tri Phương (cũ)	52,650	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thế Hùng	PCT Hội ND Xã Tri Phương (cũ)	52,650	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Đình Sỹ Canh	CT Hội NCT Xã Tri Phương (cũ)	52,650	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Thị Láng	PCT Hội PN Xã Hoàn Sơn (cũ)	107,932	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Hữu Việt	PCT UBMTTQ Xã Hoàn Sơn (cũ)	207,967	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Hữu Quyết	PBT Đoàn Xã Hoàn Sơn (cũ)	207,967	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Vũ Văn Thịnh	VPĐU Xã Hoàn Sơn (cũ)	88,452	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Vũ Văn Lâm	CT Hội CTĐ Xã Hoàn Sơn (cũ)	96,700	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Vũ Văn Mạnh	PCT Hội ND Xã Hoàn Sơn (cũ)	207,967	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Lê Đức Sử	CT Hội NCT Xã Hoàn Sơn (cũ)	52,650	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	18	Lê Văn Phú	PCT Hội CCB Xã Hoàn Sơn (cũ)	52,650	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Thanh Hiền	PCN UBKT Xã Hoàn Sơn (cũ)	52,650	1219/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
51		Xã Tiên Du		2.496,486	
	1	Nguyễn Trọng Tú	NVH-ĐTT Thị trấn Lim (cũ)	236,925	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Hữu Toàn	PCHT QS Thị trấn Lim (cũ)	113,373	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Thị Liên	PCT Hội PN Thị trấn Lim (cũ)	210,600	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Tiên Lại	CT Hội NCT Thị trấn Lim (cũ)	52,650	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thế Đăng	PCT Hội CCB Thị trấn Lim (cũ)	52,650	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Phan Thị Kim Oanh	PCT Hội PN Xã Nội Duệ (cũ)	174,622	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Bùi Hữu Hải	PCHT QS Xã Nội Duệ (cũ)	155,142	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Quách Thị Điềm	NV Thú y Xã Nội Duệ (cũ)	38,259	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Bùi Việt Dũng	PCT UBMTTQ Xã Nội Duệ (cũ)	236,925	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Thị Hà	PBT Đoàn Xã Nội Duệ (cũ)	226,395	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Văn Cường	NVH-ĐTT Xã Nội Duệ (cũ)	236,925	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Trương Việt Minh	PCT Hội CCB Xã Nội Duệ (cũ)	52,650	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Thị Hồng Nhung	VPĐU Xã Phú Lâm (cũ)	96,700	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Quách Cao Phúc	PBT Đoàn Xã Phú Lâm (cũ)	46,683	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Đào Thị Tân	PCT Hội PN Xã Phú Lâm (cũ)	239,557	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Huy Nam	PCT UBMTTQ Xã Phú Lâm (cũ)	221,130	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Ngô Duy Chúc	CT Hội NCT Xã Phú Lâm (cũ)	52,650	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Lê Hồng Quang	PCT Hội CCB Xã Phú Lâm (cũ)	52,650	1220/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
52		Xã Tam Đa		3.039,832	
	1	Nguyễn Bá Đạt	Trưởng Đài TT Xã Thụy Hòa (cũ)	116,181	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Hữu Sơn	VP Đảng ủy Xã Thụy Hòa (cũ)	342,225	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Như Hà	PCT Hội ND Xã Thụy Hòa (cũ)	247,455	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Văn Thủy	PCT Hội CCB Xã Thụy Hòa (cũ)	52,650	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Sỹ Thành	CT Hội NCT Xã Thụy Hòa (cũ)	52,650	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Bùi Thị Duyên	PCT Hội PN Xã Tam Đa (cũ)	177,430	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Thị Hậu	PCT Hội ND Xã Tam Đa (cũ)	99,508	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Phan Thanh Dũng	PCT UBMTTQ Xã Tam Đa (cũ)	213,232	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Vũ Xuân Sơn	Phó CHTQS Xã Tam Đa (cũ)	215,865	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Trần Thọ Thanh	PBT Đoàn Xã Tam Đa (cũ)	213,232	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Hoàng Đắc Thu	CT Hội NCT Xã Tam Đa (cũ)	52,650	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Gia Thái	PCT Hội CCB Xã Tam Đa (cũ)	52,650	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Văn Khanh	PCT Hội CCB Xã Đông Phong (cũ)	229,027	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Đình Nam	PCT UBMTTQ Xã Đông Phong (cũ)	247,455	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Đào Trọng Hải	Nhân viên thú y Xã Đông Phong (cũ)	200,070	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Thị Chiên	PCT Hội PN Xã Đông Phong (cũ)	54,931	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Tiến Hùng	Phó CHTQS Xã Đông Phong (cũ)	135,661	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Thế Anh	Trưởng Đài TT Xã Đông Phong (cũ)	231,660	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Xuân Trường	CT Hội NCT Xã Đông Phong (cũ)	52,650	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Xuân Định	CT Hội CTĐ Xã Đông Phong (cũ)	52,650	1231/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
53		Xã Tam Giang		450,157	
	1	Nguyễn Thị Yên	PBT Đoàn Xã Hòa Tiến (cũ)	85,644	1232/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Văn Ty	Nhân viên thú y Xã Hòa Tiến (cũ)	38,259	1232/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Đình Sâu	CT Hội NCT Xã Hòa Tiến (cũ)	52,650	1232/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Dương Thị Phương	PCT Hội NCT Xã Hòa Tiến (cũ)	52,650	1232/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Lê Thị Liên	PCT Hội PN Xã Tam Giang (cũ)	30,010	1232/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Phạm Văn Chất	PCT Hội ND Xã Tam Giang (cũ)	138,294	1232/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Ngô Xuân Hòa	PCT Hội CCB Xã Tam Giang (cũ)	52,650	1232/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
54		Xã Văn Môn		3.401,343	
	1	Đỗ Xuân Hiếu	Nhân viên thú y Xã Văn Môn (cũ)	162,513	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nghiêm Văn Đông	PBT Đoàn Xã Văn Môn (cũ)	226,395	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Thị Ánh Đào	Trưởng Đài TT Xã Văn Môn (cũ)	88,452	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Thị Dương	PCT Hội PN Xã Văn Môn (cũ)	252,720	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Trương Đức Nam	Phó CHTQS Xã Văn Môn (cũ)	60,547	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Trương Đức Lý	PCT Hội CCB Xã Văn Môn (cũ)	52,650	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Đức Ba	CT Hội NCT Xã Văn Môn (cũ)	52,650	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Lưu Hoàng Lê	Nhân viên thú y Xã Đông Thọ (cũ)	38,259	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Lan Chi	VP Đảng ủy Xã Đông Thọ (cũ)	96,700	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Mẫn Văn Hình	PCT UBMTTQ Xã Đông Thọ (cũ)	252,720	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Thị Luyến	PCT Hội ND Xã Đông Thọ (cũ)	292,207	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Huệ	PCT Hội PN Xã Đông Thọ (cũ)	242,190	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Văn Thành	PCT Hội CCB Xã Đông Thọ (cũ)	52,650	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	14	Tạ Xuân Xế	CT Hội NCT Xã Đông Thọ (cũ)	52,650	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Dương Văn Nam	PBT Đoàn Xã Yên Phụ (cũ)	138,469	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Lê Thị Ngọc Phương	PCT Hội PN Xã Yên Phụ (cũ)	107,932	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Văn Vui	PCT UBMTTQ Xã Yên Phụ (cũ)	63,355	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Đặng Văn Thìn	Nhân viên thú y Xã Yên Phụ (cũ)	38,259	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Dương Văn Ninh	Trưởng Đài TT Xã Yên Phụ (cũ)	286,942	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Văn Chính	PCT Hội ND Xã Yên Phụ (cũ)	279,045	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Tô Văn Dũng	PCT Hội CCB Xã Yên Phụ (cũ)	52,650	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Dương Văn Bé	CT Hội NCT Xã Yên Phụ (cũ)	52,650	1234/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Nguyễn Thị Đan	Giáo viên trường tiểu học Yên Phụ	458,738	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
55		Xã Yên Trung		2.625,826	
	1	Nguyễn Hữu Vị	Nhân viên thú y Xã Dũng Liệt (cũ)	204,633	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Ngô Thị Hồng	PCT Hội PN Xã Dũng Liệt (cũ)	229,027	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Ngô Quang Thường	PBT Đoàn Xã Dũng Liệt (cũ)	138,469	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nghiêm Đức Vương	PCT Hội ND Xã Dũng Liệt (cũ)	99,508	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nghiêm Xuân Đức	Phó CHTQS Xã Dũng Liệt (cũ)	160,758	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Ngô Huy Thắng	PCT UBMTTQ Xã Dũng Liệt (cũ)	24,394	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Ngô Quang Cát	CT Hội NCT Xã Dũng Liệt (cũ)	52,650	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Hữu Hòa	PCT Hội CCB Xã Dũng Liệt (cũ)	52,650	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Duyên	PBT Đoàn Xã Yên Trung (cũ)	223,762	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Trịnh Văn Phương	PCT UBMTTQ Xã Yên Trung (cũ)	239,557	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Thị Phúc	PCT Hội PN Xã Yên Trung (cũ)	239,557	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Đặng Đức Thắng	PCT Hội CCB Xã Yên Trung (cũ)	223,762	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Văn Hợi	Nhân viên thú y Xã Yên Trung (cũ)	218,497	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Văn Thắng	Phó CHTQS Xã Yên Trung (cũ)	223,762	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Phạm Thị Sâm	Trưởng Đài TT Xã Yên Trung (cũ)	242,190	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Vũ Văn Dân	CT Hội NCT Xã Yên Trung (cũ)	52,650	1235/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
56		Xã Phật tích		3.044,852	
	1	Nguyễn Thị Luyên	PCT Hội PN xã Cảnh Hưng cũ	185,152	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	2	Nguyễn Bá Tinh	PCT Hội ND xã Cảnh Hưng cũ	219,024	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	3	Đào Thị Thắm	Văn phòng ĐU xã Cảnh Hưng cũ	163,566	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	4	Đỗ Đình Sang	PCHT Quân sự xã Cảnh Hưng cũ	160,758	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	5	Nguyễn Thị Ngọc	PCT Hội NCT xã Cảnh Hưng cũ	52,650	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	6	Nguyễn Đức Hoà	CT Hội NCT xã Cảnh Hưng cũ	52,650	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	7	Vương Minh Cảnh	PCT Hội CCB xã Cảnh Hưng cũ	52,650	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	8	Hoàng Thị Huyền	PCT Hội PN Xã Minh Đạo cũ	177,430	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	9	Đoàn Bá Liễu	PCT Hội ND Xã Minh Đạo cũ	218,497	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	10	Đoàn Hùng	CT Hội NCT Xã Minh Đạo cũ	52,650	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	11	Nguyễn Công Thuần	PCT Hội NCT Xã Minh Đạo cũ	52,650	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	12	Trần Mạnh Hà	PCT Hội CCB Xã Minh Đạo cũ	52,650	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	13	Dương Văn Xiêm	PCT Hội CCB xã Phật tích cũ	135,661	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	14	Lê Đình Ôn	PCHT Quân sự xã Phật tích cũ	199,719	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	15	Ngô Quốc Chính	PCHT Quân sự xã Phật tích cũ	160,758	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	16	Trần Phi Hùng	Phó BT Đoàn xã Phật tích cũ	199,719	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	17	Nguyễn Ngọc Hồi	CT Hội NCT xã Phật tích cũ	52,650	1603/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	18	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giáo viên trường Tiểu học và THCS Phật Tích	856,018	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
57		Xã Đại Sơn		2.476,582	
	1	Nông Văn Quang	Phó Bí thư đoàn	126,462	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nông Văn Viên	Phó Chủ tịch MTTQ	150,485	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Chu Văn Thông	Phó Chỉ huy quân sự	209,160	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nông Văn Duy	Phó Ban Tổ chức ĐU	200,877	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Vi Thị Dân	Phó Chủ tịch HPN	200,877	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lục Văn Lục	Chủ tịch HCTĐ	192,593	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Thị Mùi	Chủ tịch HNCT	41,418	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Lục Thị Hợp	Văn phòng đảng ủy	59,529	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Ngô Thị Lý	Thủ quỹ, VTLT	171,884	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Hoàng Văn Trường	Chủ tịch HCTĐ	194,664	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Đình Thị Huệ	Chủ tịch HNCT	41,418	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Vi Văn Phúc	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Vi Văn Hùng	Phó Chỉ huy quân sự	73,862	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Lương Văn Sơn	Phó Chủ tịch HND	196,735	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Lãnh Thị Biên	Phó Chủ tịch HPN	202,948	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Đình Trung Kiên	Đài truyền thanh	175,587	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Đình Quang Lạp	Chủ tịch HNCT	41,418	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	18	Hoàng Văn Mạnh	Phó Chỉ huy quân sự	180,168	1539/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
58		Xã Sơn Động		2.252,143	
	1	Ngọc Văn Quy	Đài truyền thanh	217,181	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Lê Đình Vương	Văn phòng đảng ủy	238,329	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Đặng Thị Hợi	Phó Chủ tịch PN	255,879	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Bế Thị Nở	Chủ tịch HNCT	49,140	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Thị Mai	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lương Thị Quyên	Chủ tịch HCTĐ	150,623	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Lương Văn Tuấn	Phó Chủ tịch HCCB	145,929	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hoàng Văn Đồi	Phó Chủ tịch HND	217,444	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Phạm Lê Hoàng	Phó bí thư đoàn	115,556	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Vi Thị Diễm	Thủ quỹ VTLT	19,190	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Trần Bá Đình	Đài truyền thanh	199,806	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Đàm Xuân Thắm	Chủ tịch HNCT	41,418	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Văn Tuấn	Văn phòng đảng ủy	200,070	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Phan Văn Phú	Phó Chủ tịch HCCB	260,617	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Hoàng Thị Quê	Thủ quỹ VTLT	46,191	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Chu Hải Quang	Chủ tịch HNCT	49,140	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Vi Thị Tân	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1538/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
59		Xã Tây Yên Tử		1.131,845	
	1	Ngô Thị Phương	Phó Bí thư đoàn	176,026	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Hoàng Thị Tươi	Phó Chủ tịch HPN	178,097	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nguyễn Văn Chất	Văn phòng đảng ủy	206,388	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Văn Hội	Phó Chủ tịch MTTQ	41,418	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Đỗ Thị Nguyễn	Phó Chủ tịch HPN	67,373	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Văn Hải	Phó Chỉ huy quân sự	32,306	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Hoàng Thị Hòa	Đài truyền thanh	175,587	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Phạm Thị Xuyên	Thủ quỹ, VTLT	196,735	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Bùi Thị Vê	Chủ tịch HNCT	41,418	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Triệu Thị Xoan	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1541/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
60		Xã Yên Thế		3.888,040	
	*	TT Phồn Xương (cũ)			
	1	Lê Mạnh Dũng	Phó CTMTTQ	230,958	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Ngô Bích Hằng	Phó Ban TCĐU	54,493	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nguyễn Thị Trang	Thủ quỹ, văn thư, lt	56,511	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Thị Hồng	Chủ tịch HNCT	49,140	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Thị Thủy	Chủ tịch HCTĐ	49,140	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Thị Sơn	Phó CTHNCT	22,815	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Tân Hiệp (cũ)			
	7	Nguyễn Thị Hằng	Phó CNUBKT	207,090	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Nguyễn Thị Hòa	Chủ tịch HCTĐ	150,623	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Lưu Quang Tiến	Phó CHQS	58,537	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Thân Thị Hạnh	Phó Bí thư Đoàn	171,885	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Hoàng Thị Phong	Phó Chủ tịch PN	187,624	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Nguyễn Văn Công	Thủ quỹ, văn thư, lt	173,956	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Chu Trung Hiếu	Phó Bí thư Đoàn	178,097	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Đào Duy Học	Phó Chủ tịch HCCB	41,418	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Hải	Phó CT HNCT	16,497	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Nguyễn Văn Sỹ	Phó CT HCCB	41,418	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Tân Sỏi (cũ)			
	17	Nguyễn Đức Luyện	Phó Bí thư Đoàn	58,537	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Lê Thị Hòe	Phó CT Phụ nữ	176,027	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Văn Tài	Phó Chủ tịch HCCB	41,418	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Nguyễn Quang Trung	Chủ tịch HNCT	41,418	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Nguyễn Minh Nam	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Đồng Tâm (cũ)			
	22	Lê Thị Kim	Phó Ban TCĐU	178,097	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Lê Thị Hằng	Thủ quỹ, văn thư, lt	209,161	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Nguyễn Hoàng Huy	Phó CHQS	178,097	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Nguyễn Huyền Nga	Phó CTHND	209,161	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Nguyễn Tiến Sang	Phó Bí thư Đoàn	32,306	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Dương Văn Phòng	Chủ tịch HNCT	41,418	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Phạm Xuân Tiến	Phó Chủ tịch HCCB	41,418	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	29	Lương Thị Bích	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	*	Xã Đông Lạc (cũ)			
	30	Lê Thị Hoàng Yến	Văn phòng Đảng ủy	193,752	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	31	Lăng Thị Luận	Đài truyền thanh	213,935	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	32	Giáp Văn Mỹ	Phó CHQS	198,806	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	33	Hoàng Kim Thủy	Phó CTMTTQ	52,049	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	34	Nguyễn Văn Long	Chủ tịch HCTĐ	173,956	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	35	Vi Thị Cảnh	Phó Ban TCĐU	67,373	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	36	Nguyễn Xuân Quế	Chủ tịch HNCT	41,418	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	37	Nguyễn Song Hải	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1546/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
61		Xã Bồ Hạ		3.928,054	
	*	Thị trấn Bồ Hạ (cũ)			
	1	Trần Văn Hồng	Phó CHQS	270,270	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Lương Quang Long	Phó Chủ tịch HND	248,771	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Vũ Văn Ba	Đài truyền thanh	206,213	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Hoàng	Văn phòng đảng ủy	218,673	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Thành Bắc	Phó Bí thư đoàn	210,863	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Hoàng Thị Vân	Phó Chủ tịch HPN	199,017	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Văn Hồng	Phó CTMTTQ	159,050	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hoàng Thị Yên	Chủ tịch HCTĐ	144,799	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Quang Châu	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Đông Sơn (cũ)			
	10	Nguyễn Thị Huyền	Thủ quỹ, VTLT	223,587	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Ngô Văn Tân	Phó Chủ tịch HND	210,863	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Trần Thị Hằng	Đài truyền thanh	98,865	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Lê Thị Nguyệt	Phó Chủ tịch PN	85,767	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn T Kiều Anh	Phó Bí thư đoàn	124,623	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Ngô Văn Chiến	Phó Chủ tịch CCB	119,568	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Đặng Quốc Sơn	Chủ tịch HNCT	49,140	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Trần Văn Sáu	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Phó Ban tổ chức	217,971	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Hương Vĩ (cũ)			
	19	Nguyễn Văn Bắc	Văn phòng Đảng ủy	229,554	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Dương Văn Sử	Phó Chủ tịch MTTQ	198,806	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Trịnh Văn Tuấn	Đài truyền thanh	177,606	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn T Thùy Nhung	Phó Chủ tịch PN	180,168	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Nguyễn Văn Đăng	Phó Chủ tịch CCB	124,254	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Vũ Ngọc Dương	Phó Bí thư đoàn	106,720	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Bùi Đức Phong	Phó Chỉ huy quân sự	25,679	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Đặng Võ Luyện	Chủ tịch HNCT	41,418	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Đình Văn Các	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1547/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
62		Xã Đông Kỳ		2.765,835	
	*	Xã Đông Hưu (cũ)			
	1	Lưu Văn Thái	Phó Bí thư đoàn	62,955	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Văn Đông	Phó Chỉ huy quân sự	165,672	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Lương Thành Vinh	Chủ tịch HCTĐ	171,885	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Dương Thị Tuyết	Thủ quỹ, VTLT	200,877	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Khắc Hôn	Thủ quỹ, VTLT	41,418	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Xuân Lịch	Chủ tịch HNCT	41,418	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Kim Vin	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Đông Vương (cũ)			
	8	Đỗ Xuân Diệp	Văn phòng đảng ủy	68,515	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Vy Văn Hiện	Phó Chỉ huy quân sự	182,239	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Thị Thúy	Phó CNUBKT	171,885	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Tiên Sĩ	Phó Chủ tịch HCCB	200,877	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Triệu Trường Giang	Chủ tịch HNCT	41,418	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Lục Quang Bát	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Đông Kỳ (cũ)			
	14	Hứa Quang Huy	Phó Bí thư đoàn	62,955	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Hoàng Văn Phượng	Phó Chủ tịch HCCB	176,027	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Vi Anh Hường	Đài truyền thanh	175,588	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Thị Hưng	Phó Chủ tịch PN	169,814	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Hoàng Thị Huế	Phó Chủ tịch MTTQ	176,027	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Thị Toan	Thủ quỹ, VTLT	184,310	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Phạm Thu Hà	Chủ tịch HCTĐ	209,161	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	21	Nông Trần Hiền	Phó Chủ tịch HND	171,885	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn Hoài Nam	Chủ tịch HNCT	41,418	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Hùng Văn Châu	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1548/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
63		Xã Xuân Lương		2.855,589	
	*	Xã Xuân Lương (cũ)			
	1	Lê Thị Nguyệt	Thủ quỹ, VTLT	194,665	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Triệu Tài Phương	Chủ tịch Hội CTĐ	176,027	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nguyễn Văn Tinh	Đài truyền thanh	222,008	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Hầu Thị Luyến	Phó Chủ tịch HPN	188,452	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Thị Phương	Văn phòng đảng ủy	110,776	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Thân Chí Hiếu	Phó CNUBKTĐU	192,594	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Ninh Ngọc Cấn	Phó Chủ tịch MTTQ	196,736	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Nông Quốc Chung	Chủ tịch HNCT	41,418	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Đỗ Văn Đề	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Đông Tiễn (cũ)			
	10	Nguyễn Văn Quỳnh	Đài truyền thanh	163,478	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Trần Thị Nhung	Phó Chủ tịch HPN	198,806	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Hà Văn Long	Chủ tịch HNCT	41,418	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Trần Thị Ngự	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Canh Nậu (cũ)			
	14	Chu Văn Chương	Văn phòng đảng ủy	204,282	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Trần Văn Huy	Thủ quỹ, VTLT	188,452	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Hà Văn Tuấn	Phó CTHND	215,374	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Phan Văn Trọng	Phó CTHCCB	95,123	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Đoàn Thị Xuân	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Vi Thúy Thơm	Phó Chủ tịch HPN	180,168	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Chu Văn Hùng	Phó CHQS	154,903	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Thắm Văn Đệ	Chủ tịch HNCT	41,418	1549/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
64		Xã Tam Tiễn		1.815,777	
	*	Xã Tam Tiễn (cũ)			
	1	Thân Đức Quyết	Phó Chỉ huy quân sự	47,631	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Liêu Việt Văn	Phó Ban tổ chức	202,948	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Đỗ Nguyên Hưng	Phó Chủ tịch HND	167,743	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Thị Hạnh	Chủ tịch HCTĐ	225,728	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Mai Văn Nam	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Tiễn Thẳng (cũ)			
	6	Lăng Thị Hương	Chủ tịch HCTĐ	104,373	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Lương Thị Ngọc Lan	Phó Bí thư đoàn	139,579	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Đỗ Văn Toàn	Phó Chủ tịch MTTQ	202,948	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Lăng Thế Dung	Chủ tịch HNCT	41,418	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Thế Ngọc	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã An Thượng (cũ)			
	11	Nguyễn Văn Tâm	Đài truyền thanh	205,862	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Trần Văn Sỹ	Phó Ban tổ chức	198,806	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Hà Văn Hào	Phó Chỉ huy quân sự	115,556	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Lê Thanh Uyên	Phó Chủ tịch phụ nữ	54,258	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Đình Quang Đức	Phó Bí thư đoàn	34,515	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Trần Đăng Bảo	Phó Chủ tịch HCCB	41,418	1550/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
65		Xã Nhân Thắng		2.212,355	
	*	TT Nhân Thắng (cũ)			
	1	Nguyễn Văn Quỳnh	PBT Đoàn	141,278	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	2	Trần Đức Lưu	PCT Hội CCB	118,112	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Kim Bẩy	Trưởng Đài TT	223,763	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	4	Trần Đức Dưỡng	Nhân viên thú y	210,600	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Kim Sương	PCT Hội NCT	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	6	Đặng Danh Tinh	CT Hội NCT	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Thái Bảo (cũ)			
	7	Trần Đình Hùng	PBT Đoàn	49,491	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	8	Trần Đình Quy	PCH Trưởng BCHQS	127,413	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Thúy	PCT Hội PN	163,566	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Văn Thiện	CT Hội NCT	177,431	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	11	Trần Đình Hào	PCT Hội CCB	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Bá Tế	Trưởng Đài TT	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Vũ Thông	CT Hội CTĐ	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	14	Nguyễn Thị Hồng	Nhân viên thú y	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Bình Dương (cũ)			
	15	Nguyễn Gia Kha	PCT Hội ND	220,077	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	16	Phan Văn Lưu	Trưởng Đài TT	96,174	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	17	Vũ Thị Tuyết	PBT Đoàn	210,600	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	18	Lê Công Vinh	CT Hội CTĐ	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Xuân Phú	CT Hội NCT	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
	20	Tạ Đăng Lương	Nhân viên thú y	52,650	1233/QĐ- SNV ngày 16/9/2025
66		Phường Bông Lai		3.020,358	
	*	Xã Mộ Đạo (cũ)			
	1	Nguyễn Thị Khuyến	PCT Hội PN	215,865	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Thế Hùng	PBT Đoàn TN	215,865	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Trọng Đô	NV Thú y	215,865	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Văn Phiên	PCT UBMTTQ	185,855	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Xuân Thích	PCT Hội CCB	135,662	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Thế Thành	CT Hội NCT	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Công Dũng	PCT Hội NCT	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Bông Lai (cũ)			
	8	Nguyễn Văn Hoàng	PBT Đoàn TN	199,719	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Đàm Thị Hương	PCT Hội PN	205,335	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Thế Phúc	VPĐU	250,088	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Trần Văn Ba	PCT Hội NCT	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Phan Thị Thu	PCT UBMTTQ	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Bao	PCT Hội CCB	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Lê Văn Nhân	CT Hội CTĐ	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Phan Bá Đình	CT Hội NCT	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Cách Bi (cũ)			
	16	Nguyễn Kim Ngự	PCT UBMTTQ	234,293	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Bùi Thị Ngân	VPĐU	96,701	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Thị Thu Trang	PCT Hội PN	174,623	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Hữu Hùng	PBT Đoàn TN	74,412	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Văn Hiệp	PCT Hội ND	236,925	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Đăng Giác	CT Hội CTĐ	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Ngô Văn Đại	PCT Hội CCB	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Trần Văn Hiền	PCT Hội NCT	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Nguyễn Trọng Toàn	CT Hội NCT	52,650	1210/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
67		Xã Chi Lăng		2.552,983	
	*	Xã Yên Giả (cũ)			
	1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	VPĐU	194,103	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Văn Dân	CT Hội CTĐ	146,894	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Đỗ Thị Tú	PCT Hội PN	98,105	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	NV Thú y	207,968	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thị Mai	NVH-ĐTT	255,353	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Đăng Hải	PCT Hội ND	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Tài Ngân	CT Hội NCT	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Phùng Thị Ly	PCT UBMTTQ	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Phê	PCT Hội NCT	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Chi Lăng (cũ)			
	10	Nguyễn Thị Lý	VPĐU	229,028	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Dương Anh Đức	PBT Đoàn TN	223,763	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Huân	PCT Hội PN	172,868	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Thị Ngọc	NVH-ĐTT	146,894	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Như Thiện	NV Thú y	215,865	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Thị Toan	PCT Hội NCT	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Lê Đức Xương	PCT Hội CCB	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Đức Tuấn	CT Hội NCT	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Lê Đức Huế	PCT Hội ND	293,592	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
68		Xã Đại Lai		1.602,142	
	*	Xã Đại Lai (cũ)			
	1	Lê Thị Lương	PCT Hội PN	177,431	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Đoàn Xuân Tân	PBT Đoàn	46,683	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Trần Văn Tùng	Trưởng Đài TT	46,683	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Phạm Văn Vui	CT Hội CTĐ	35,451	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thị Thanh Mừng	VP Đảng ủy	205,335	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	6	Trần Danh Đắc	PCT Hội CCB	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Bá Thiện	PCT Hội ND	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Văn Đãi	PCT UBMTTQ	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Cam	PCT Hội NCT	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Sỹ Chùy	CT Hội NCT	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Văn An	Nhân viên thú y	218,498	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Song Giang (cũ)			
	12	Vũ Cao Châm	PCT Hội ND	99,509	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Trịnh Thị Mến	PCT Hội PN	177,431	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Bá Hòa	PCT UBMTTQ	138,470	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Trịnh Đình Uy	PCT Hội CCB	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Thị Hồng Vân	PCT Hội NCT	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Bùi Phi Long	Trưởng Đài TT	35,451	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Thanh Đức	CT Hội NCT	52,650	1209/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
69		Phường Đào Viên		3.423,306	
	*	Xã Ngọc Xá (Cũ)			
	1	Phan Đình Cường	PBT Đoàn TN	155,142	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Thị Tha	NVH-ĐTT	255,353	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Trần Thị Thuý	PCT Hội PN	210,600	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Bá Thuận	PCT Hội ND	215,865	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thế Anh	PCT UBMTTQ	213,233	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Trần Duy Mạnh	NV Thú y	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Phan Xuân Tinh	PCT Hội CCB	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Trần Danh Định	CT Hội NCT	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Đào Viên (cũ)			
	9	Trịnh Đình Hưng	NV Thú y	218,498	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Đào Hữu Mạnh	PBT Đoàn TN	257,985	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Đình Thị Hậu	PCT Hội PN	196,911	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Văn Tuấn	PCT Hội CCB	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Huy Quang	PCT Hội NCT	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Mai Trọng Toàn	PCT UBMTTQ	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Đỗ Văn Thắng	CT Hội NCT	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Phù Lương (cũ)			
	16	Trần Đình Minh	PBT Đoàn TN	210,600	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Lê Thị Chính	PCT Hội PN	239,558	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Trần Thị Luận	NV Thú y	218,498	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Trần Văn Tuấn	PCT Hội ND	199,719	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Đình Văn Thạch	NVH-ĐTT	118,989	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Trần Thế Quý	PCT UBMTTQ	185,855	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Trịnh Đức Lạc	PCT Hội CCB	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Trần Thị Hải	PCT Hội NCT	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Lê Xuân Thắng	CT Hội NCT	52,650	1214/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
70		Xã Đông Cứu		2.560,900	
	*	Xã Lãng Ngâm (cũ)			
	1	Nguyễn Xuân Diễn	PCT Hội ND	99,509	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Thị Lan Anh	PCT Hội PN	43,875	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Văn Nghiệp	Văn phòng Đảng ủy	152,334	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Duy Việt	PCT UBMTTQ	99,509	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Phạm Ích Hải	Nhân viên thú y	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Văn Cài	PCT Hội NCT	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Văn Nguyên	CT Hội NCT	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Giang Sơn (cũ)			
	8	Nguyễn Đình Tú	CT Hội CTĐ	99,509	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Phan Thị Khanh	PCT Hội PN	177,431	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Đình Cường	PCT UBMTTQ	60,548	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Lương Gia Vụ	PCT Hội CCB	138,470	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Trương Thế Hượng	PCT Hội ND	270,797	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Lương Gia Thành	PBT Đoàn	213,233	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Đào Duy Tri	Phụ trách NVH-TT	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Quốc Thiệp	CT Hội NCT	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Đình Sáng	PCT Hội NCT	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Đông Cứu (cũ)			
	17	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Đài TT	226,395	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Thị Thơm	PCT Hội PN	226,395	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	19	Nguyễn Thị Huyền	PCT UBNDTTQ	226,395	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Văn Hoàn	PCT Hội CCB	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Văn Thắng	PCT Hội NCT	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Nguyễn Thị Sáng	CT Hội NCT	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Nguyễn Ngọc Thắng	Nhân viên thú y	52,650	1222/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
71		Xã Dương Hưu		2.816,039	
	*	Xã Dương Hưu cũ			
	1	Nguyễn Thị Thuý	Phó Chủ tịch MTTQ	235,872	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Thị Vui	Phó Chủ tịch HPN	225,079	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Trần Văn Nguyên	Phó Chủ tịch HND	196,648	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Văn Tùng	Phó Bí thư đoàn	217,971	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Xuân Năng	Phó Chỉ huy quân sự	147,420	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lê Anh Dương	Đài truyền thanh	208,406	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Hoàng Thị Hà	Thủ quỹ, VTLT	216,216	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Chiêu Đức Hoàn	Chủ tịch HNCT	49,140	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Long Sơn (cũ)			
	9	Nguyễn Thị Chư	Phó Chủ tịch HPN	206,125	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Ngọc Thị Quế	Văn phòng đảng ủy	230,958	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Ngọc Thị Hương	Phó ban tổ chức	139,628	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Nguyễn Thị Thương	Thủ quỹ, VTLT	208,845	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Thị Thắm	Phó Bí thư đoàn	34,433	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Văn Kỳ	Phó Chủ tịch HND	203,756	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Ngọc Văn Hồng	Phó Chỉ huy quân sự	223,587	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Ngọc Huy Liệu	Chủ tịch HNCT	49,140	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Văn Bón	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1542/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
72		Xã Yên Định		1.897,552	
	*	Xã Cẩm Đàn (cũ)			
	1	Hồ Cơ Động	Phó Bí thư đoàn	102,302	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Vũ Hồng Nhung	Thủ quỹ VTLT	184,310	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Hoàng Thị Vinh	Phó Chủ tịch PN	192,594	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Vì Văn Cường	Phó Chủ nhiệm UBKT	219,515	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Hoàng Thị Thanh	Phó Chủ tịch HNCT	21,611	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Bé Thị Bán	Chủ tịch HNCT	41,418	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	*	Xã Yên Định (cũ)			
	7	Hoàng Thị Thùy	Phó Chủ tịch HND	215,374	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Ninh Thị Thu Thắm	Văn phòng đảng ủy	185,328	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Vì Văn Căn	Phó ban TC đảng ủy	176,027	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Chu Văn Điệp	Phó Chỉ huy quân sự	165,672	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Tổng Minh Chính	Chủ tịch HCTĐ	153,247	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	La Thị Hương	Phó Bí thư đoàn	182,239	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Ban Thị Hòa	Chủ tịch HNCT	41,418	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	La Xuân Sinh	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1543/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
73		Xã Gia Bình		3.679,715	
	*	Thị trấn Gia Bình (cũ)			
	1	Nguyễn Văn Duy	PCT UBNDTTQ	135,662	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Xuân Nam	Trưởng Đài TT	46,683	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Lê Trọng Toàn	PCT Hội ND	157,950	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Ngọc Điền	PCT Hội CCB	135,662	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Hoàng Công Tuấn	PBT Đoàn	24,395	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Hoàng Thị Nụ	Văn phòng Đảng ủy	221,130	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Hoàng Minh Tiến	Nhân viên thú y	210,600	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Hoàng Thị Lương	PCT Hội PN	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Đức Hồng	PCT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Đại Bái (cũ)			
	10	Đặng Thị Huyền	PCT Hội ND	54,932	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Đình Bá Quang	CT Hội CTĐ	82,836	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Huyền	PCT Hội PN	213,233	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Văn Cường	Nhân viên thú y	207,968	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Công Lý	PBT Đoàn	223,763	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Đặng Ngọc Hải	Phụ trách NVH-TT	207,968	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Bùi Thị Tú	PCT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Văn Thuận	CT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Đình Hữu Sang	PCT Hội CCB	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Xuân Lai (cũ)			

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	19	Phạm Thị Vân	Nhân viên thú y	41,067	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Lê Thị Tuyết Mai	PCT Hội PN	105,125	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Trần Văn Bằng	Phụ trách NVH-TT	118,989	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Lê Văn Chát	CT Hội CTĐ	27,203	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Vũ Thu Hoàn	PCT Hội ND	54,932	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Lê Văn An	PBT Đoàn	27,203	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Trịnh Xuân Xáy	CT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	26	Nguyễn Đình Lam	PCT Hội CCB	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	27	Nguyễn Văn Quyền	PCT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Quỳnh Phú (cũ)			
	28	Hoàng Văn Quý	PBT Đoàn	166,374	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	29	Nguyễn Quang Đông	PCT UBMTTQ	202,527	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	30	Nguyễn Văn Quân	Nhân viên thú y	210,600	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	31	Nguyễn Duy Hương	PCT Hội CCB	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	32	Vũ Xuân Tuyền	CT Hội CTĐ	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	33	Nguyễn Thị Bao	PCT Hội PN	132,854	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	34	Nguyễn Hoàng Oanh	PCT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	35	Nguyễn Đức Thái	CT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	36	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Phụ trách NVH-TT	38,259	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
74		Phường Nhân Hoà		2.107,583	
	*	Phường Nhân Hoà (cũ)			
	1	Nguyễn Đức Đại	NVH-ĐTT	231,660	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Văn Mạnh	NV Thú y	116,181	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Hoàng Thị Thảo	PCT Hội PN	102,317	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Thị Hương	PCT Hội ND	154,616	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Thị Thanh	PBT Đoàn TN	223,763	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Thế Lễ	PCN UBKT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Thị Hiên	CT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Văn Triệu	PCT Hội CCB	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Việt Thống (cũ)			
	9	Nguyễn Văn Tuyên	NV Thú y	218,498	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Văn Tuyên	Ct Hội CTĐ	94,419	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Văn Chát	PCT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Đại Xuân (cũ)			
	12	Nguyễn Văn Nhự	NV Thú y	218,498	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Lê Văn Súy	PCT UBMTTQ	213,233	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Minh Sơn	PCT Hội ND	218,498	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Cao Thị Dung	PCT Hội CCB	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Văn Huyền	CT Hội NCT	52,650	1199/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
75		Phường Quế Võ		3.679,190	
	*	Phường Quế Tân (cũ)			
	1	Lê Công Nhí	VPĐU	138,470	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	2	Vũ Văn Quỳnh	PCT Hội ND	174,623	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	3	Trịnh Ngọc Duy	PCT UBMTTQ	60,548	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Thị Thành	PCT Hội PN	235,697	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	5	Hoàng Công Thiệp	NV Thú y	218,498	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	6	Hoàng Văn Phú	CT Hội CTĐ	164,795	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	7	Lê Công Diễn	NVH-ĐTT	118,814	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Thị Viêt	PCT Hội NCT	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	9	Trần Văn Sáng	CT Hội NCT	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	10	Trần Văn Cử	PCT Hội CCB	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Bằng An (cũ)			
	11	Đình Văn Cao	PBT Đoàn	113,373	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Văn Tuyên	PCT UBMTTQ	57,740	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	13	Đình Tú Linh	VPĐU	138,470	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Văn Cương	PCT Hội ND	250,088	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Đức Sỹ	NV Thú y	218,498	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Đức Tín	CT Hội NCT	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	17	Cung Văn Huy	PCT Hội NCT	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Việt Hùng (cũ)			
	18	Nguyễn Kim Hiếu	NV Thú y	38,259	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Đăng Bình	PBT Đoàn	218,498	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	20	Trần Tâm Loát	PCT Hội PN	259,214	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Thị Dung	CT Hội NCT	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	22	Nguyễn Văn Khoé	PCT Hội CCB	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Phố Mới (cũ)			
	23	Nguyễn Khắc Công	PBT Đoàn	218,498	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	24	Lại Hữu Linh	PCT Hội ND	252,720	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	25	Nguyễn Đăng Dương	NV Thú y	99,509	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	26	Nguyễn Thị Thảo	PCT Hội PN	229,028	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	27	Nguyễn Thị Khoá	CT Hội NCT	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	28	Lại Thị Chân	PCT Hội NCT	52,650	1230/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
76		Xã Phù Lãng		2.640,226	
	*	Xã Đức Long (cũ)			
	1	Nguyễn Văn Dương	PCT Hội ND	172,517	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Đức Dịu	PCT UBMTTQ	252,720	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	3	Đỗ Thị Xoa	PCT Hội PN	229,028	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Thị Lua	NVH-ĐTT	229,028	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	5	Trần Quang Bón	PCT Hội CCB	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Văn Vuốt	NV Thú y	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	7	Lê Xuân Bô	CT Hội NCT	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Châu Phong (cũ)			
	8	Nguyễn Văn Phòng	PCT Hội ND	102,317	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Nét	PCT Hội PN	107,933	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	10	Phùng Hữu Linh	PBT Đoàn TN	223,763	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Văn Quyên	NV Thú y	218,498	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	12	Lê Quang Bắc	NVH-ĐTT	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	13	Phạm Trọng Soạn	PCT Hội CCB	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	14	Đào Thị Hương	CT Hội NCT	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	15	Trần Thị Màu	PCT Hội NCT	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	*	Xã Phù Lãng (cũ)			
	16	Nguyễn Thị Hằng	PBT Đoàn TN	113,373	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	17	Trần Thị Êm	NV Thú y	210,600	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	18	Trần Thị Phương	PCT Hội PN	253,949	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Văn Bình	PCT UBMTTQ	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	20	Trần Thị Nhạn	PCT Hội NCT	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Quy Bạch	CT Hội NCT	52,650	1212/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
77		Phường Phương Liễu		2.523,693	
	*	Phường Phương Mao (cũ)			
	1	Bùi Thị Diễm	NVH-ĐTT	231,660	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Nhân Khuyến	CT Hội CTĐ	252,720	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	3	Đặng Thị Tiến	PCT Hội PN	174,623	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	4	Nguyễn Văn Duy	NV Thú y	218,498	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Như Nhã	PBT Đoàn	223,763	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Trọng Nhường	PCT Hội CCB	52,650	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	7	Trần Hữu Sơn	CT Hội NCT	177,431	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	8	Đặng Văn Tạo	PCT UBMTTQ	52,650	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	*	Phường Phương Liễu (cũ)			
	9	Nguyễn Thị Duyên	PCT Hội PN	177,431	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Hữu Hải	NV Thú y	38,259	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Đắc Hoàn	PCT UBMTTQ	213,233	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thế Tiềm	VPĐU	231,660	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Thế Bắc	PCT Hội CCB	52,650	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Thị Quỳnh Dương	CT Hội CTĐ	52,650	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Tài Cân	CT Hội NCT	52,650	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	*	Trường TH và THCS Phương Mao			
	16	Hoàng Thị Thu Yến	Nhân viên văn phòng	321,165	1211/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
78		Xã Cao Đức		1.320,815	
	*	Xã Cao Đức (cũ)			
	1	Nguyễn Văn Nguyên	PBT Đoàn	135,662	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	2	Nguyễn Văn Tú	PCT Hội CCB	194,103	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	3	Trần Thị Thoa	PCT Hội PN	174,623	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	4	Phạm Đức Khải	PCT Hội ND	105,125	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	5	Hạp Tiến Tuyển	Nhân viên thú y	210,600	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	6	Vũ Xuân Lại	CT Hội NCT	52,650	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	7	Hoàng Văn Khải	PCT Hội NCT	52,650	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	*	Xã Vạn Ninh (cũ)			
	8	Vũ Thị Thùy Linh	PCT Hội ND	96,701	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Trọng Doan	Phó CHTQS	35,451	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Trọng Phiến	PCT Hội NCT	52,650	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Thị Thanh	Nhân viên thú y	52,650	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Văn Kiêm	CT Hội NCT	52,650	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	13	Vũ Thị Nguyệt	PCT Hội PN	52,650	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Văn Long	PCT Hội CCB	52,650	1228/QĐ -SNV ngày 16/9/2025
79		Xã Xuân Cẩm		4.796,992	
	1	Đào Thiên Ka	Văn phòng Đảng ủy	245,700	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Đào Tiêu Ly	CB Văn thư - LT	203,931	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Hoàng Thị Thủy	Chủ tịch Hội CTĐ	233,415	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Hoàng Văn Hiệp	Phó Chủ tịch MTTQ	223,587	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Ngô Đình Sơn	Phó CT Hội Nông dân	267,725	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Hoàng Văn Tùy	Phó CT Hội CCB	47,385	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Phù Thị Hồng Diệp	CB Đài Truyền thanh	199,631	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Nguyễn Minh Thành	CB Văn thư - LT	49,140	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Đông Xuân Bách	Phó Chỉ huy quân sự	113,677	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Hữu Ánh	Phó Chủ tịch MTTQ	240,786	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Thị Minh	Phó Bí thư Đoàn TN	199,017	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Đông Văn Sơn	Phó CT Hội Nông dân	199,017	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Tạ Thị Hương	Phó CT Hội Phụ nữ	154,633	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Văn Tới	Phó Bí thư Đoàn TN	167,269	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Thị Lan	VP Đảng ủy	235,872	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Ngô Thị Huyền	Chủ tịch Hội CTĐ	208,845	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Hải Lý	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Ngọc Hà	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Văn Quân	CB Đài Truyền thanh	173,570	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Đàm Thị Hợi	Văn phòng Đảng ủy	166,374	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Nguyễn Thị Ngân	Phó Chủ tịch Hội LHPN	182,239	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Trương Minh Hoàng	Phó Chỉ huy quân sự	216,216	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Nguyễn Văn Long	Phó CT MTTQ	202,948	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Ngô Văn Đại	Phó Chỉ huy quân sự	182,239	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Nguyễn Hoàng Hiệp	Phó Chủ nhiệm UBKT	182,239	1535/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Nguyễn Thị Chuyển	Giáo viên Trường THCS Châu Minh	429,582	1301/QĐ-SNV ngày 26/9/2025
80		Xã Hiệp Hòa		4.139,098	
	1	Nguyễn Văn Thuận	Phó Chỉ huy quân sự	141,788	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Thị Lan	Phó CT Hội LHPN	54,258	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Trương Đức Lợi	Phó CT Hội Nông dân	126,463	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Thị Thủy	Phó BT Đoàn TN	97,139	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Vũ Văn Tuấn	CB Đài truyền thanh	48,116	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Trần Văn Sơn	Phó CT Hội Nông dân	232,187	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Đỗ Thanh Tú	Văn phòng Đảng ủy	196,560	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Đặng Mai Phương	Phó CT Hội LHPN	206,125	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Lương Văn Kiêm	Phó CT Hội Nông dân	225,079	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Lưu Văn Sơn	Phó Chỉ huy quân sự	203,931	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Thị Hà	Phó CT Hội LHPN	206,125	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Trần Thị Huệ	Chủ tịch Hội CTĐ	235,872	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	La Văn Hiến	Phó CT Hội CCB	205,019	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Văn Quang	Văn phòng Đảng ủy	162,022	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Vũ Phong	CB Thủ quỹ, VTLT	194,103	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Phạm Bá Phi	CB Đài truyền thanh	195,244	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Bá Thanh	Phó Chỉ huy quân sự	194,103	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Thanh Dung	Phó CT Hội LHPN	217,971	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Văn Hòa	Phó CT Hội Nông dân	244,033	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Nguyễn Thanh Ba	Phó CT Hội CCB	41,418	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Nguyễn Ngọc Thóa	Phó CT Hội NCT	16,497	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn Trọng Kim	Phó Chủ tịch Hội NCT	22,815	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Phạm Văn Quân	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Lê Văn Sang	Phó CT Hội NCT	22,815	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Lưu Văn Tú	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Trần Văn Thuận	Phó CT Hội CCB	47,385	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	La Thị Lan	Phó Ban Tổ chức ĐU	41,418	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó CT Hội NCT	22,815	1534/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	29	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên Trường THCS Đức Thắng	439,517	1301/QĐ-SNV ngày 26/9/2025
81		Xã Hợp Thịnh		4.241,912	
	1	Nguyễn Thị Hà	Phó Chủ tịch Hội PN	152,694	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Thị Hà	CT Hội Chữ thập đỏ	126,463	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Bí thư Đoàn TN	47,631	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Thị Tuyết	Phó CT Hội PN	137,370	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Công Điệp	Phó CT Hội Nông dân	80,489	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Ngô Thị Hạnh	Văn phòng Đảng ủy	186,404	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Văn Hoàng	Phó Chủ tịch MTTQ	66,830	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hoàng Ngọc Sơn	Phó CT Hội Nông dân	179,747	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Trần Anh Văn	Phó Bí thư Đoàn TN	27,009	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Lê Anh Hoàng	Chủ tịch Hội CTĐ	144,799	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Lê Thị Vinh	Phó CT Hội PN	27,009	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Tạ Văn Giới	Phó CT Hội Nông dân	195,858	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Trần Xuân Chiếm	Phó CN UBKT	151,038	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Vũ Thị Ngân	Văn phòng Đảng ủy	174,798	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Trương Đức Quân	CB Đài truyền thanh	189,716	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Tô Quang Văn	Phó CT Hội Nông dân	265,356	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Văn Tiến Quyết	Phó Chỉ huy quân sự	198,806	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Văn Dũng	Phó Chỉ huy quân sự	226,044	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Lê Văn Đức	Chủ tịch Hội CTĐ	243,243	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Trần Mạnh Đạt	Phó Chỉ huy quân sự	208,845	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Ngô Duy Hiền	Phó CT Hội CCB	239,294	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn Ngọc Tuyên	Phó Bí thư Đoàn TN	171,885	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Hoàng Đăng Hằng	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Mẫn Thị Vinh	Phó CT Hội NCT	16,497	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Dương Văn Sơn	Chủ tịch Hội CTĐ	41,418	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Nguyễn Văn Cảnh	CB Đài truyền thanh	43,875	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Hoàng Kim Nghị	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Lê Đức Ân	Phó CT Hội NCT	22,815	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	29	Nguyễn Thị Dung	Phó Ban Tổ chức ĐU	41,418	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	30	Nguyễn Văn Long	Phó CT Hội CCB	41,418	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	31	Nguyễn Thị Oanh	Phó CT Hội NCT	16,497	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	32	Văn Hữu Tự	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	33	Dương Văn Tôn	Phó CT Hội NCT	22,815	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	34	Đỗ Văn Dư	Chủ tịch Hội CTĐ	49,140	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	35	Hoàng Văn Ba	Phó CT Hội CCB	47,385	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	36	Nguyễn Đức Luận	CB Đài truyền thanh	43,875	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	37	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	38	Nguyễn Văn Chiến	Phó CT Hội NCT	22,815	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	39	Vũ Văn Tăng	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	40	Phạm Văn Bình	Phó Chỉ huy quân sự	160,360	1536/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
82		Xã Tân Đình		1.696,140	
	1	Đào Quang Linh	Phó Bí thư Đoàn TN	30,097	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Phó Ban TC Đảng ủy	43,213	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nhữ Văn Đại	Phó Chủ tịch MTTQ	41,418	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Đỗ Thị Phương	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	41,418	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Đặng Quang Thanh	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Phan Thị Quảng	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Sĩ Dũng	Phó Bí thư Đoàn TN	52,049	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hà Thị Hiền	Thủ quỹ-Văn thư-Lưu trữ	80,489	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Đăng Huân	Phó Chủ tịch Hội CCB	106,720	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Trương Minh Đức	Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS	223,657	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Công Cù	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Hà Văn Triệu	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Vũ Văn Trường	Phó Bí thư Đoàn TN	21,399	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Trần Văn Nha	Phó Chủ tịch Hội CCB	128,672	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Anh	Chủ tịch Hội CTĐ	178,097	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Giáp Văn Thương	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	194,665	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Giáp Thị Mùa	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	200,877	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Dương Đăng Trụ	Cán bộ Đài truyền thanh	179,624	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Văn Quá	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Bùi Thế Phương	Phó Chủ tịch MTTQ	41,418	1523/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
83		Xã Hoàng Văn		4.488,130	

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	1	Dương Anh Tuấn	Phó Bí thư Đoàn TN	126,463	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Tạ Đình Huân	Phó Bí thư Đoàn TN	126,463	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Vũ Thị Hương Duyên	Phó CT Hội LHPN	137,370	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Bùi Thị Điện	Phó CT Hội LHPN	95,814	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Phạm Thị Đông	Phó Bí thư Đoàn TN	115,556	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Văn Long	Phó CT Hội CCB	219,515	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Lê Thị Phương	Phó CT Hội LHPN	196,736	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hà Thị Gấm	CB thủ quỹ VTLT	205,019	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Dương Thị Liên	CB Đài Truyền thanh	189,716	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Thị Tâm	Phó CT Hội LHPN	173,956	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Dương Quang Vinh	Phó Chỉ huy quân sự	169,814	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Nguyễn Hồng Khôi	Phó Chỉ huy quân sự	173,956	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Văn Thạch	Phó Chủ tịch MTTQ	200,877	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Đức Anh	Phó Chỉ huy quân sự	163,601	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Thoa	Phó CT Hội CCB	238,154	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Tạ Thị Tuyết	CB Đài Truyền thanh	197,789	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Long Thị Biền	CB Văn thư LT	211,232	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Tiến Thịnh	Phó Chỉ huy quân sự	196,736	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Thế Bón	Chủ tịch Hội CTĐ	139,855	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Lê Xuân Huệ	Phó CT Hội CCB	41,418	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Dương Thị Thái	Phó CT MTTQ	119,698	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Dương Văn Lợi	Phó CT Hội Nông dân	123,840	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Nguyễn Văn Luân	Phó CT Hội CCB	94,295	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Đặng Văn Cừ	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Trần Thanh Đốc	Phó CT MTTQ	41,418	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Vũ Văn Hải	Phó CT Hội NCT	16,497	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Dương Thị Lan	Chủ tịch Hội CTĐ	41,418	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Nguyễn Hữu Miên	Phó Ban Tổ chức ĐU	41,418	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	29	Trần Thị Phượng	Phó CT Hội NCT	16,497	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	30	Nghiêm Thị Kim	Phó CT Hội Nông dân	78,280	1537/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	31	Hoàng Thị Hương	Giáo viên Trường THCS Hoàng Văn	553,311	1301/QĐ-SNV ngày 26/9/2025
84		Xã Mỹ Thái		3.566,566	
	1	Hà Huyền Trang	Phó Chủ tịch Hội LHPN	165,672	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Hà Văn Trãi	Phó Chủ tịch Hội CCB	154,765	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Hà Minh Tôn	CB đài Truyền thanh	175,588	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Lê Thị Vui	Văn phòng Đảng ủy	200,070	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Văn Trọng	Phó Chủ tịch Hội ND	171,885	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Nguyễn Đức Thắng	Phó Bí thư Đoàn TN	108,929	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Hà Văn Phòng	Phó Chỉ huy Trường QS	157,112	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hà Văn Tùng	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Hà Thị Hoa	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Nguyễn Thị Thương	Phó Chủ tịch Hội LHPN	207,090	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Bí thư Đoàn TN	108,929	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Trần Sâm Huệ	Phó Chủ tịch Hội CCB	215,374	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Xuân Quỳnh	Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ	196,736	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Văn Nam	Phó Ban Tổ chức Đảng ủy	170,918	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Trịnh Văn Khang	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	41,418	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Hà Xuân Thế	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	16,497	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Ngô Văn Lạng	Phó Chỉ huy Trường QS	196,736	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Thị Hương	Phó Chủ tịch Hội LHPN	211,232	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Ngô Đức Mạnh	Phó Bí thư Đoàn TN	178,097	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Ngô Thị Khiêm	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	41,418	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Hà Thị Mai	Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ	188,452	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn Văn Tâm	Phó Chủ tịch Hội ND	190,523	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Nguyễn Thị Phượng	Phó Chủ tịch Hội LHPN	202,948	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Nguyễn Văn Thắng	Phó Chỉ huy Trường QS	108,929	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Nguyễn Văn Lực	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Trần Văn Khoán	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Đào Văn Chuyên	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1522/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
85		Phường Nính		2.769,655	
	1	Lê Văn Tý	Chủ tịch Hội CTĐ	95,823	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	2	Đỗ Anh Quang	Văn phòng Đảng ủy	58,968	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	3	Đoàn Ngọc Anh	Phó Bí thư đoàn	59,231	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	4	Nguyễn Thị Hoa	Phó CT HLHPN	54,493	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	5	Thân Văn Trường	Phó CTHCCB	39,488	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	6	Thân Đức Uyên	Phó CTMTTQ	61,753	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	7	Phùng Minh Anh	Phó CHT BCHQS	28,010	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	8	Nguyễn Thị Năm	Phó CTHNCT	22,815	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	9	Đỗ Thị Định	Chủ tịch HNCT	49,140	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	10	Hoàng Văn Tuyển	Đài truyền thanh	177,606	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	11	Thân Văn Cảnh	Chủ tịch HCTĐ	225,728	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	12	Nguyễn Thu Hương	Phó CT HND	41,418	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	13	Lê Văn Dũng	Chủ tịch HNCT	41,418	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	14	Thân Thị Thoa	Phó CTHNCT	16,497	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	15	Ngô Thế Bảo	Phó Bí thư đoàn	89,558	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	16	Nguyễn Huy Tuyển	Phó BCHQS	160,360	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	17	Nguyễn Đình Khang	Đài truyền thanh	229,759	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	18	Nguyễn Hồng Phi	Văn phòng Đảng ủy	92,875	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	19	Trần Thị Yên	Phó CTHLHPN	74,552	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	20	Trần Văn Chuyển	Chủ tịch HNCT	49,140	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	21	Nguyễn Văn Xếp	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	22	Nguyễn Quang Quyết	Thủ quỹ, văn thư	59,132	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	23	Nguyễn Ngọc Tú	Đài truyền thanh	175,500	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	24	Dương Văn Phương	Phó CHQS	250,614	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	25	Nguyễn T Hương Giang	Phó CT HND	258,248	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	26	Nguyễn Văn Cứ	Chủ tịch HNCT	49,140	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	27	Hoàng Công Chương	Phó Chủ tịch HCCB	47,385	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	28	Thân Đức Tài	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	29	Lê Ngọc Mai	Phó CT HLHPN	215,374	1183/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
86		Xã Kép		2.609,639	
	1	Đặng Văn Kiểm	Phó CT UB MTTQ	262,899	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	2	Nguyễn Thị Hiền	Phó CT Hội ND	104,563	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	3	Nguyễn Tiến Đức	Phó BT Đoàn TN	104,563	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	4	Phạm Xuân Hải	Phó chỉ huy trưởng BCH QS	243,243	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	5	Nguyễn Hương Mai	Thủ quỹ- Văn thư- Lưu trữ	61,753	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	6	Nguyễn Đình Mạnh	Chủ tịch Hội CTĐ	134,971	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	7	Trần Thị Liêm	Phó CT Hội NCT	22,815	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	8	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phó CT Hội Nông dân xã	173,956	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	9	Đình Văn Nam	Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã	171,885	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	10	Nguyễn Hoàng Hiệp	Phó BT Đoàn thanh niên	139,579	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	11	Nguyễn Thị Mai Linh	Phó CT Hội LHPN xã	32,306	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	12	Hoàng Thị Kim Khánh	CT Hội Người cao tuổi	41,418	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	13	Nông Văn Sinh	Phó CT Hội Cựu Chiến binh	41,418	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	14	Ngô Thị Kim Chung	Phó CT Hội NCT	16,497	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	15	Dương Văn Trường	Phó CT Hội Nông dân xã	239,294	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	16	Nhữ Văn Luyện	Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã	235,872	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	17	Nguyễn Văn Quý	Phó CT UB MTTQ	221,130	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	18	Nguyễn Thị Khuyên	Chủ tịch Hội CTĐ	152,006	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	19	Vũ Thị Thảo	Thủ quỹ- Văn thư- Lưu trữ	35,708	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	20	Trần Đăng Khoa	Phó BT Đoàn thanh niên	124,623	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	21	Nông Văn Tựa	CT Hội Người cao tuổi	49,140	1187/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
87		Xã Lạng Giang		3.546,051	
	1	Lê Văn La	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Đỗ Duy Trung	Phó CT Hội NCT	22,815	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Nguyễn Văn Tài	Phó Chủ tịch Hội CCB	47,385	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Văn Phương	Phó Chỉ huy Trưởng QS	105,815	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Dương Thị Thủy	CB Đài Truyền thanh	243,506	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Đỗ Thị Hiền	Phó Chủ tịch Hội ND	220,340	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Trần Thị Luyện	Chủ tịch Hội CTĐ	226,044	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Phùng Văn Quyết	VP Đảng ủy	124,114	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Đỗ Thị Tuyên	Phó Chủ tịch Hội ND	207,090	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Tổng Minh Quỳnh	Phó Chủ tịch Hội LHPN	186,381	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Minh Vương	Phó Bí thư Đoàn TN	171,885	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Dương Văn Cảnh	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Hoàng Thị Vụ	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Đỗ Văn Lâm	CB Đài Truyền thanh	193,752	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Vũ Đình Bình	Phó Chủ tịch Hội CCB	108,929	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Dương Thị Phương	CB VP Đảng ủy	66,269	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	17	Chu Văn Quang	Chủ tịch Hội CTĐ	213,303	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Trần Văn Hoà	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Trần Thị Dũng	PCT Hội NCT	16,497	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Đặng Thị Hoa	CB VP Đảng uỷ	231,660	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Nguyễn Thị Trang	Phó Chủ tịch MTTQ	173,956	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn Văn Trinh	Phó Chỉ huy Trường QS	205,019	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Đình Duy Lập	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Đào Thị Hằng	Chủ tịch Hội CTĐ	223,657	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Lương Văn Xoan	CB Đài Truyền thanh	189,716	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Nguyễn Thị Văn	Phó Chủ tịch Hội LHPN	202,948	1521/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
88		Phường Văn Hà		2.882,897	
	1	Đỗ Thị Minh	Thủ quỹ, văn thư	72,072	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Trần Nhật Tân	Phó Chủ tịch HND	187,171	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Tạ Văn Đông	Phó Chủ tịch HCCB	201,386	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Thân Thị Thảo	Phó Chủ tịch HPN	97,139	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Diêm Đình Nhã	Phó Chủ tịch HND	24,482	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Ngô Thị Hiền	Chủ tịch HCTĐ	49,140	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Trường Sơn	Phó CHQS	270,270	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Doãn Văn Phú	Phó Ban TCĐU	210,863	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Hồng Sơn	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Ngô Thị Vương	Phó Chủ tịch HPN	49,438	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Văn Phúc	Phó Chủ tịch HCCB	233,415	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Phạm Đình Tùng	Phó CHQS	234,556	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Văn Thắng	Phó Ban TCĐU	72,025	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Thị Mai	Đài truyền thanh	214,988	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Trần Xuân Thụ	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Xuân Đoàn	Phó CTHND	194,665	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Nguyễn Thị Tuyên	Phó CNUBKT	173,955	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Đức Mừng	Phó Bí thư đoàn	176,027	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Trịnh Thị Thu	Phó CTHPN	165,672	1197/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Kế toán Trường Tiểu học Quảng Minh	210,003	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
89		Xã Tiên Lục		455,289	
	1	Chu Văn Tước	Giáo viên Trường tiểu học Tiên Lục số 1	455,289	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
90		Phường Việt yên		5.287,506	
	1	Nguyễn Văn Thiệu	Phó CHT Quân sự	211,302	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	2	Giáp Thị Hương Giang	Cán bộ VP ĐU	165,602	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	3	Thân Thị Ngọc	Cán bộ văn thư	265,356	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	4	Nguyễn Văn Mạnh	PCT Hội nông dân	27,009	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	5	Lương Ngọc Thành	CT Hội NCT	49,140	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	6	Dương Xuân Trường	PCT Hội NCT	22,815	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	7	Nguyễn Văn Sỹ	CT Hội CTĐ	238,329	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	8	Nguyễn Thị Huê	PCT Hội phụ nữ	159,687	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	9	Vũ Đình Khương	PCT Hội CCB	57,336	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	10	Thân Ngọc Xây	PCT Hội NCT	22,815	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	11	Thân Ngọc Thảo	CT Hội NCT	49,140	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	12	Bùi Văn Chung	Phó CHT Quân sự	194,103	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	13	Vũ Thị Hào	PCT MTTQ	221,130	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	14	Bùi Thế Tám	Phó Ban TC ĐU	225,079	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	15	Nguyễn Thị Viễn	PCT Hội NCT	22,815	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	16	Nguyễn Văn Chí	CT Hội NCT	49,140	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	17	Nguyễn Thị Quyên	Cán bộ Đài TH	199,631	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	18	Nguyễn Văn Long	Phó CHT Quân sự	218,673	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	19	Tổng văn Quân	Phó Ban TC ĐU	220,340	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	20	Thân Thị Chiến	PCT Hội Phụ Nữ	206,125	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	21	Trần Thị Ái	PCT Hội NCT	22,815	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	22	Thân Văn Luận	PCT Hội Nông dân	196,648	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	23	Nguyễn Thị Trang	CT Hội NCT	49,140	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	24	Trần Đăng Khoa	Cán bộ VP ĐU	201,474	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	25	Thân Văn Hòa	Cán bộ văn thư, thủ quỹ	221,130	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	26	Thân Quang Hiệu	Phó Bí thư Đoàn TN	26,809	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	27	Phạm Minh Tuấn	PCT MTTQ	216,216	1184/QĐ-SNV ngày 15/9/2025
	28	Trần Văn Hưng	Giáo viên, Trường THCS Nhân Trung	545,290	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
	29	Phan Thị Thu Hằng	Nhân viên, Trường Tiểu học Bích Động Việt Yên	386,476	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
	30	Nguyễn Xuân Hoàn	Giáo viên, Trường Tiểu học Hồng Thái	595,941	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
91		Phường Tiên Phong		3.464,849	
	1	Lê Trúc Vân	Phó CT Hội LHPN	111,138	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	2	Đào Thị Hằng	Phó CT Hội LHPN	194,665	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	3	Trịnh Thị Thủy	Chủ tịch Hội CTĐ	184,310	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	4	Thân Trung Hậu	Văn phòng Đảng ủy	185,328	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	5	Lương Văn Cường	Chủ tịch Hội CTĐ	165,672	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	6	Đặng Thị Lợi	Chủ tịch Hội CTĐ	207,090	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	7	Dương Thành Nghiệp	Phó CT Hội Nông dân	215,374	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	8	Đào Văn Hòa	Phó Chỉ huy quân sự	139,579	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	9	Đào Hữu Hiệp	Phó CT Hội CCB	108,929	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	10	Thân Tuấn Công	Phó Chỉ huy quân sự	91,396	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	11	Thân Thị Huyền	Văn phòng Đảng ủy	197,964	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	12	Thân Văn Quý	Phó CT Hội CCB	104,511	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	13	Tạ Toàn Thắng	Chủ tịch Hội CCB	41,418	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	14	Trịnh Xuân Trang	Phó BT Đoàn TN	52,049	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	15	Nguyễn Khắc Được	Văn phòng Đảng ủy	237,978	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	16	Đào Văn Nghiệp	Phó BT Đoàn TN	98,023	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	17	Tạ Văn Thành	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	18	Đào Thị Sinh	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	19	Thân Ngọc Diên	Phó CT Hội CCB	41,418	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	20	Nguyễn Văn Thành	Phó CT Hội NCT	16,497	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	21	Đình Xuân Ban	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	22	Nguyễn Văn Sỹ	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	23	Dương Thanh Trọng	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	24	Nguyễn Văn Mỹ	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	25	Trịnh Thị Giáng	Chủ tịch Hội CTĐ	41,418	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	26	Thân Văn Nam	Phó Ban Tổ chức ĐU	41,418	1604/QĐ-SNV ngày 30/10/2025
	27	Dương Thị Hằng	Nhân viên, Trường Tiểu học Đồng Sơn	389,266	1301/QĐ-SNV ngày 26/9/2025
	28	Đình Thị Thu Hằng	Hiệu trưởng, Trường Tiểu học học Đồng Sơn	400,742	1301/QĐ-SNV ngày 26/9/2025
92		Phường Tự Lạn		3.539,588	
	1	Nguyễn Thị Bằng	Thủ quỹ, văn thư	228,501	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Đặng Thị Bằng	Phó Chủ tịch HPN	222,710	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Giáp Thành Khương	Phó BT Đoàn	215,602	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Dương Văn Hường	Phó CTHND	92,085	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Dương Đức Lâm	Chủ tịch HNCT	49,140	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Nguyễn Văn Bộ	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Dương Văn Toàn	Phó Chủ tịch HCCB	47,385	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Giáp Trọng Huy	Phó BCHQS	240,786	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Nguyễn Thị Hằng	Thủ quỹ, văn thư	211,302	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Chu Văn Tinh	Phó BT Đoàn	42,015	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Văn Hải	Phó CT HCCB	87,030	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thanh Bình	Chủ tịch HNCT	49,140	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Phạm Văn Hưng	Phó Chủ tịch HND	47,385	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Sái Văn Tinh	Phó Chủ tịch HNCT	22,815	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Ngọc Kiên	Phó Chủ tịch HND	171,885	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Nguyễn Thị Phụng	Chủ tịch HCTĐ	173,956	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Dương Văn Thắng	Phó Bí thư đoàn	186,381	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Đỗ Xuân Nhất	Phó CHQS	192,594	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Dương Thị Xuân	Thủ quỹ, văn thư	171,885	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	20	Dương Trọng Tô	Chủ tịch HNCT	41,418	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	21	Nguyễn Văn Cảnh	Phó Chủ tịch HNCT	16,497	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	22	Đoàn Công Đức	Phó CHQS	171,885	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	23	Đỗ Đăng Công	Thủ quỹ, văn thư	171,885	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	24	Diêm Công Hoan	Văn phòng Đảng ủy	166,374	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	25	Nguyễn Thị Thắm	Phó CTHLHPN	60,746	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	26	Diêm Đăng Viên	Phó Bí thư đoàn	178,097	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	27	Ngô Tám Linh	Phó CTMTTQ	52,049	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	28	Nguyễn Văn Dung	Phó CTHCCB	147,310	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	29	Ngô Đăng Thuận	Chủ tịch HNCT	41,418	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	30	Vũ Thị Tài	Phó CTHNCT	16,497	1196/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
93		Xã Đồng Việt		2.703,697	
	1	Nguyễn Thị Thương	PCT Hội phụ nữ	188,452	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Kim Văn Kiên	Phó CHT Quân sự	200,877	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Đào Duy Huệ	PCT Hội NCT	41,418	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	4	Lại Văn Kha	PCT Hội NCT	16,497	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Tiến Hải	Phó Ban tổ chức	186,381	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lê Thị Luyện	PCT MTTQ	200,877	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Nguyễn Văn Hoà	PCT Hội Nông dân	171,885	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Phạm Văn Hùng	Phó CHT Quân sự	161,530	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Trần Thị Thơm	Chủ tịch Hội CTĐ	91,258	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Trịnh Quốc Việt	PCT Hội CCB	41,418	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Trần Văn Đình	CT Hội NCT	41,418	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Nguyễn Bá Khoát	PCT Hội NCT	16,497	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Phạm Văn Phong	Phó Ban TC	178,097	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Lê Đức Phúc	Cán bộ Đài TT	191,734	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Sức	PCT Hội nông dân	171,885	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Nguyễn Văn Sơn	Phó BT Đoàn	167,743	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Văn Tuyên	Phó CHT Quân sự	200,877	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Nguyễn Văn Khanh	PCT Hội CCB	41,418	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Nguyễn Thị Chinh	PCT Hội phụ nữ	41,418	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Hoàng Duy Nhất	CT Hội NCT	41,418	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Lê Văn Thặng	PCT Hội NCT	16,497	1532/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn Thị Tinh	Giáo viên Trường MN Đồng Phúc	294,102	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
94		Phường Yên Dũng		2.807,487	
	1	Nguyễn Ngọc Anh	Phó Chủ tịch MTTQ	257,985	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Văn Sinh	Phó CT Hội CCB	62,390	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Lê Thanh Thời	CB Đài Truyền thanh	210,600	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Trần Thị Giang	CB Thủ quỹ VTLT	230,958	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Trần Xuân Phú	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lã Hồng Ái	Chủ tịch Hội CTĐ	49,140	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Phí Văn Cờ	Phó CT MTTQ	41,418	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Nguyễn Đình Dâu	Phó CT Hội CCB	198,806	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Nguyễn Văn Chiên	Phó CT Hội Nông dân	171,885	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Đỗ Thị Tâm	Chủ tịch Hội CTĐ	178,097	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Thị Xuân	Phó Bí thư Đoàn TN	108,929	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Trần Thanh Đạt	Phó Chỉ huy quân sự	161,530	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Nguyễn Thị Thủy	Văn phòng Đảng ủy	243,243	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Văn Chung	Phó Chủ tịch Hội CCB	97,139	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Hải	Phó Ban tổ chức ĐU	203,756	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Tạ Ngọc Tâm	Chủ tịch Hội CTĐ	265,356	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Đình Văn Thích	Phó CT Hội NCT	22,815	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Dương Văn Dụ	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Dương Hữu Phước	CB Đài Truyền thanh	188,663	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Thân Thị Dệm	Phó CT Hội NCT	16,497	1531/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
95		Phường Tân An		5.001,023	
	1	Trần Văn Dũng	Phó Chủ tịch MTTQ	522,288	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Văn Tường	Phó CT Hội Nông dân	574,938	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Hoàng Văn An	Phó Chỉ huy quân sự	90,254	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Ngọc Duệ	Văn phòng Đảng ủy	218,673	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Lê Văn Tùng	Phó BT Đoàn TN	210,863	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Đỗ Thị Hải	Phó CT Hội Phụ nữ	170,428	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Lương Xuân Sơn	Phó CT Hội CCB	47,385	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Hà Đình Lâu	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Phạm Ánh Nguyệt	Văn phòng Đảng ủy	35,100	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Lê Xuân Định	Phó CT Hội Nông dân	82,698	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Nguyễn Thị Lý	Chủ tịch Hội CTĐ	217,445	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Hoàng Công Sơn	Phó Chủ tịch MTTQ	190,523	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Hoàng Thị Hường	Phó CT Hội LHPN	41,418	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Đỗ Công Ca	Phó Chỉ huy quân sự	114,314	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Văn Giáp	Phó CT Hội NCT	16,497	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Nguyễn Văn Nông	Phó CT Hội CCB	41,418	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Nguyễn Công Thắng	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Đỗ Thanh Tuấn	Phó BT Đoàn TN	171,885	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Trần Thành Tài	CB Thủ quỹ VTLT	180,168	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Nguyễn Văn Học	Phó Chỉ huy quân sự	167,743	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Nguyễn Văn Cường	Phó ban Tổ chức ĐU	198,806	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Dương Thị Đông	Phó CT Hội LHPN	180,168	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Tạ Xuân Thuận	Chủ tịch Hội CTĐ	198,806	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	24	Vũ Trí Tiên	Phó Chủ tịch Hội CCB	106,720	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Nguyễn Xuân Việt	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Tạ Đình Vân	Phó CT Hội NCT	16,497	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Nguyễn Thị Quỳnh	Phó CT Hội Phụ nữ	180,168	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Nguyễn Thị Thanh	Phó CT Hội Nông dân	82,698	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	29	Chu Thị Chuyền	CB Đài Truyền thanh	175,588	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	30	Nguyễn Đình Quyết	Chủ tịch Hội CTĐ	187,071	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	31	Nguyễn Văn Bình	Phó Chỉ huy quân sự	146,206	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	32	Nguyễn Ngọc Vững	Phó Chủ nhiệm UBKT	202,948	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	33	Đỗ Văn Toàn	Phó CT Hội CCB	41,418	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	34	Hoàng Thanh Bình	Phó CT Hội NCT	16,497	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	35	Lê Hồng Sen	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1530/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
96		Phường Bắc Giang		4.965,657	
	1	Dương Minh Cường	Phó Chủ nhiệm UBKT	188,452	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	2	Nguyễn Văn Hùng	Phó CT Hội CCB	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	3	Vũ Hiệp Thành	Phó Bí thư Đoàn TN	150,485	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	4	Nguyễn Thị Thu Hiền	Phó CT Hội LHPN	173,956	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	5	Nguyễn Huy Khôi	Phó CT UBMTTQ	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	6	Lưu Mạnh Hưng	Chủ tịch Hội CTĐ	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	7	Hà Hồng Ngân	Phó CT Hội NCT	16,497	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	8	Đỗ Thị Ngà	Phó Ban Tổ chức ĐU	205,019	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	9	Lương Hoàng Nghĩa	Phó BT Đoàn TN	95,814	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	10	Ngô Thị Thanh Phương	CB Thủ quỹ VTLT	192,594	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	11	Phan Thị Thanh Thư	Chủ tịch Hội CTĐ	188,452	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	12	Trần Thị Phương	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	13	Lê Thị Thúy	Phó CT UBMTTQ	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	14	Nguyễn Đình Hào	Phó CT Hội NCT	16,497	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	15	Nguyễn Thị Yên	Phó CT UBMTTQ	211,232	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	16	Nguyễn Quang Khánh	Phó BT Đoàn TN	139,579	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	17	Hà Văn Nam	Phó Chỉ huy quân sự	188,452	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	18	Đàm Thị Ánh	Chủ tịch Hội CTĐ	135,161	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	19	Hà Văn Đô	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	20	Phùng Thị Hạnh	Phó CT Hội NCT	16,497	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	21	Phan Văn Nhiên	Phó CT Hội CCB	47,385	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	22	Nguyễn Duy Đạt	Phó BT Đoàn TN	201,386	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	23	Lê Thị Oanh	CB Đài TT	43,875	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	24	Nguyễn Mạnh Linh	Phó Chỉ huy quân sự	194,103	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	25	Nguyễn Thị Thúy	CB Thủ quỹ VTLT	64,374	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	26	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch Hội NCT	49,140	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	27	Dương Thị Hà	Chủ tịch Hội CTĐ	49,140	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	28	Trần Trọng Dân	Phó CT Hội NCT	22,815	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	29	Ngô Thị Liệu	Phó CT Hội LHPN	107,687	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	30	Nguyễn Huy Hoàng	Phó BT Đoàn TN	108,930	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	31	Nguyễn Quang Thắng	CB Đài TT	40,365	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	32	Nguyễn Văn Loan	CB Thủ quỹ VTLT	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	33	Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch Hội CTĐ	123,702	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	34	Ngô Thị Sim	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	35	Nguyễn Thị Phương Bắc	Phó CT Hội CTĐ	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	36	Phạm Văn Thắng	Phó Chỉ huy quân sự	219,515	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	37	Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó CT Hội LHPN	82,697	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	38	Đoàn Trọng Hiệp	Phó Bí thư Đoàn TN	80,488	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	39	Giáp Thị Thúy	Phó Bí thư Đoàn TN	186,381	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	40	Nguyễn Văn Cường	CB Đài TT	189,715	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	41	Nguyễn Thị Thới	CB Thủ quỹ VTLT	221,586	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	42	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Chủ tịch Hội CTĐ	41,418	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	43	Nguyễn Văn Mát	Phó CT Hội NCT	16,497	1533/QĐ-SNV ngày 28/10/2025
	44	Nguyễn Thị Thu Hương	Giáo viên, Trường THCS Ngô Sỹ Liên	607,930	1301/QĐ-SNV ngày 26/9/2025
97		Phường Cảnh Thụy		2.169,187	
	1	Ong Thế Tuấn	Phó CHT Quân sự	98,023	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	2	Phạm Huy Nam	Phó CT Hội Cựu chiến binh	180,168	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	3	Ong Thế Biên	Đài truyền thanh	175,588	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	4	Đàm Thị Huyền	Thủ quỹ, văn thư, lưu trữ	171,885	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	5	Nguyễn Thị Khương	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	180,168	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	6	Trần Đức Tân	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	41,418	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025

TT Xã phường	TT	Họ và tên	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Kinh phí được hưởng theo chế độ	Quyết định phê duyệt danh sách
	7	Nguy Đình Nam	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	16,497	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	8	Phạm Trí Múc	Phó CT Hội Nông dân	198,806	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	9	Lưu Xuân Oanh	Văn phòng Đảng ủy - Phó CN UBKT	104,598	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	10	Phạm Trọng Hoàn	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	108,929	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	11	Lê Đức Lãng	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	21,399	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	12	Nguy Văn Dũng	Phó Ban Tổ chức Đảng ủy	236,083	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	13	Nguyễn Hữu Nam	Phó CHT Quân sự	215,373	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	14	Nguyễn Văn Thà	Phó Chủ tịch UB MTTQ	41,418	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	15	Nguyễn Văn Mừng	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	16	Hoàng Trọng Bảo	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	16,497	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	17	Lưu Thị Hiền	Phó CT Hội LHPN	41,418	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	18	Phan Văn Tuấn	Phó CHT Quân sự - Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	180,168	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	19	Phạm Thị Hương	Phó Chủ tịch Hội NCT	16,497	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	20	Nguyễn Tiến Thông	Phó Chủ tịch Hội CCB	41,418	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
	21	Nguyễn Ngọc Thắm	Chủ tịch Hội người cao tuổi - Phó Chủ tịch	41,418	1593/QĐ-SNV ngày 16/10/2025
98		Phường Tân Tiến		3.157,616	
	1	Dương Văn Linh	Phó Chỉ huy quân sự	194,665	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Hoàng Văn Thiệu	Phó Chủ tịch MTTQ	198,806	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Trần Thị Quyên	Văn phòng Đảng ủy	223,236	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Dương Văn Thủy	Chủ tịch Hội CTĐ	225,728	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Vũ Hoài Nam	CB Văn thư - Lưu trữ	180,168	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Dương Quang Huy	Phó Bí thư Đoàn TN	65,164	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Văn Diên	Phó Chỉ huy quân sự	194,665	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Văn Tùng	Phó Chỉ huy quân sự	180,168	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Ngô Thanh Sai	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Nguyễn Thị Loan	Phó Chủ tịch Hội PN	200,877	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Ngọc Cường	CB Đài truyền thanh	175,588	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Nguyễn Thị Hay	Chủ tịch Hội CTĐ	41,418	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	13	Nguyễn Trọng Khang	Phó CT Hội NCT	16,497	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	14	Nguyễn Hồng Minh	Chủ tịch Hội NCT	41,418	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	15	Nguyễn Thị Huệ	Văn phòng Đảng ủy	187,434	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	16	Lương Thị Nhung	CB Thủ quỹ, VTLT	198,806	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	17	Đới Thị Sen	CB Văn thư - Lưu trữ	192,594	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	18	Nguyễn Việt Năm	Phó CT Hội NCT	16,497	1194/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	19	Nguyễn Hồng Thắm	Giáo viên, Trường THCS Tân Tiến	582,469	288/QĐ-SNV ngày 28/8/2025
99		Phường Đa Mai		1.190,077	
	1	Dương Minh Toàn	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	41,418	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	2	Trịnh Thị Quỳnh Anh	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên	27,888	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	3	Nguyễn Vĩnh Tê	Chủ tịch Hội người cao tuổi	41,418	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	4	Đàm Văn Thường	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	41,418	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	5	Nguyễn Văn Khôi	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên	21,399	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	6	Hoàng Thị Lan	Chủ tịch Hội người cao tuổi	41,418	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	7	Nguyễn Ngọc Đức	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	41,418	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	8	Nguyễn Hồng Hạnh	Văn phòng Đảng ủy	186,381	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	9	Phạm Văn Thanh	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	219,515	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	10	Giáp Tiến Hoàn	Phó Chủ nhiệm UBKT	130,191	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	11	Nguyễn Thị Quý	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	194,665	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025
	12	Ngô Văn Sơn	Phó Chỉ huy Trường QS	202,948	1195/QĐ-SNV ngày 16/9/2025

BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng	Hỗ trợ kinh phí quy hoạch phân khu	Kinh phí quét dọn, thu gom, vận chuyển xử lý rác thải; xử lý rác tồn đọng	Tu bổ chống xuống cấp di tích	Kinh phí thực hiện dự án đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Kinh phí hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa
	Nguồn kinh phí		Nguồn ngân sách huyện chuyển giao về ngân sách tỉnh	Nguồn ngân sách huyện chuyển giao về ngân sách tỉnh	Nguồn dự toán thu hồi	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	Nguồn thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa năm 2025
	Tổng	163.555	17.194	42.989	4.000	1.600	97.772
1	Xã Đại Sơn	6.600					6.600
2	Xã Biên Động	1.865					1.865
3	Xã Lục Ngạn	2.993					2.993
4	Xã Đèo Gia	1.750					1.750
5	Xã Tân Sơn	2.800					2.800
6	Xã Biên Sơn	2.905					2.905
7	Xã Nam Dương	4.880					4.880
8	Xã Kiên Lao	300					300
9	Phường Chũ	9.016	9.016				
10	Phường Phương Sơn	7.082	6.482				600
11	Xã Cẩm Lý	5.640					5.640
12	Xã Đông Phú	1.450					1.450
13	Xã Nghĩa Phương	1.700					1.700
14	Xã Bắc Lũng	6.450					6.450
15	Xã Bảo Đài	5.100					5.100
16	Xã Yên Thế	325					325
17	Xã Bồ Hạ	4.113					4.113
18	Xã Đồng Kỳ	5.870					5.870
19	Xã Xuân Lương	2.197					2.197
20	Xã Hoàng Văn	9.185					9.185
21	Phường Việt Yên	9.235				1.600	7.635
22	Phường Đa Mai	1.696	1.696				
23	Phường Tân An	7.095					7.095
24	Phường Tân Tiến	200					200
25	Phường Tam Sơn	1.000			1.000		
26	Phường Song Liễu	1.000			1.000		
27	Xã Phù Lãng	6.560					6.560
28	Xã Yên Phong	12.657		12.657			
29	Xã Văn Môn	5.418		5.418			
30	Xã Tam Giang	3.618		3.618			
31	Xã Yên Trung	5.106		5.106			
32	Xã Tam Đa	3.592		3.592			
33	Xã Tiên Du	2.387		2.387			
34	Xã Liên Bảo	2.807		2.807			
35	Xã Đại Đồng	4.804		4.804			
36	Xã Phật Tích	1.074		1.074			
37	Xã Đại Lai	3.982					3.982
38	Xã Lương Tài	3.526		1.526	2.000		
39	Xã Lâm Thao	5.577					5.577